

PRIX: 0 \$ 05

SÉRIE A N° 6



INDO-CHINOIS SÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

80
17^a
(10)

Par :
M. ROBIN
M. ROBIN

Dirigée par :
MM. ÉMILE VAYRAC
et
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm



1928

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI

Fascicule n° 10

Handwritten notes in French:
conforme au tirage de 18.000 ex.
de Santillane fascicule n° 10
Hanoi le 23 août 1928
L'Imprimerie

NHỮNG SÁCH THUỘC VỀ BỘ
« ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG »
ĐÃ IN RA RỒI :

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ, của ông ALEXANDRE DUMAS soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 18 quyển.

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU-LƯU KÝ, của ông linh-mục FÉNELON soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 10 quyển.

LỊCH-SỬ ÔNG PAUL BERT, nguyên-trước của quan Nam-kỳ Thống-đốc đại-thần, nguyên Đông-Pháp Học-bộ Tổng-trưởng DE LA BROSE, DƯƠNG-PHƯƠNG-DỰC dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

QUI-LI-VE DU KÝ, nguyên-trước bằng tiếng nước Anh, của ông SWIFT soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

CHUYỆN TRẺ-CON, của PERRAULT tiên-sinh soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, 1 quyển.

NHỮNG HÀI-KỊCH CỦA MOLIÈRE TIÊN-SINH, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 5 quyển.

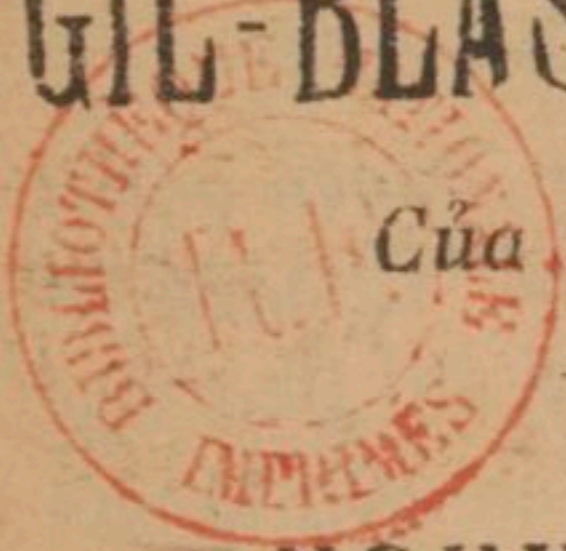
THƠ NGỰ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau, trọn bộ 2 quyển.

TRUYỆN MIẾNG DA LỬA, của ông H. DE BALZAC soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 7 quyển.

DEPT. LEGAL
INDOCHINE
No 11699

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE



Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ MƯỜI

go 9 hach

17

Kể tóm lại những sự-tích đã nói
ở quyển thứ chín 64 trang,
in ra trước rồi :

QUYỂN THỨ NĂM

HỒI THỨ I

TIỂU-CHUYỆN CỦA ĐÔNG RA-PHIÊN

Đây là kể tiếp theo một câu chuyện ngoài sự-tích Gil-Blas de Santillane. Chuyện là chuyện riêng của một người gặp Gil-Blas dọc đường, tên là Đông Ra-phiên, nguyên là con của một nhà hát-bội ở kinh-thành Ma-đức-ly. Đông Ra-phiên đương thuật lại lời của lệnh-tử, kể cho con nghe những nỗi phiêu-lưu của bà thuở trước. Hồi này bà vào tay một nhà thầy-kiện. Nhân bà có làm quen với một bà thư-lại và hai bà vợ nhà đồng-nghiệp với chồng bà Bà đương nói ba bà bạn đó, tính-khí lạ-lùng, cách-điệu khả-liếu. Tự-kể coi mình là những bậc phi-thường. Câu nói đương giở : « Nhiều khi mẹ thấy họ quên phận mình quá đời »

minh quá đỗi, thì mẹ hằng phàn-nàn một mình rằng: Than ôi! người đời như vậy cả. Ai cũng cho mình là bậc trên kẻ láng-diềng. Trước kia ta vẫn tưởng chỉ có nhà con-bát mới hợm mình. Hay đâu nhà phú-hộ cũng chẳng biết phận hơn được chút nào!

Mẹ ăn ở với lão Bẹt-na A-xĩ-tu-tô được bốn năm thì lão chết, không sinh được đứa con nào cả. Bao nhiêu của riêng lão ấy, lại thêm vào số của riêng mẹ, mà nên cho mẹ được cái gia-tài lớn, tiếng giàu lưng-lẫy đi xa gần. Có một gã người xứ Xi-xinh (Sicile), thuộc Ý-đại-li bây giờ, tên là Cô-li-phi-ki-ni (Colifichini) nghe tiếng mẹ, nhứt định lặn lưng đến hỏi, một là để bòn của, hai là lấy được mới nghe. Nguyên gã ấy từ thành Ba-liêm (Palerme) sang du-lich nước Y-pha-nho, khi đã đi chơi khắp trong nước rồi, y đến ở Va-lăng-xơ mà đợi dịp về. Người còn trai trẻ mới độ hai mươi lăm: tuy bé nhỏ mà người tầm-thước, diện-mạo lại khôi ngô, mẹ ưa mắt lắm. Gã ấy mây-mò làm sao chẳng biết, vào nói chuyện được với mẹ, mẹ thú thật rằng thoát nhìn người mẹ đã mê ngay. Mà gã ấy quái ranh, cũng làm ngay ra bộ chết mệt. Hai bên đã toan cưới nhau liền, song lại ngại chồng vừa mới chết, cũng còn phải giữ tiếng-tám. Từ khi mẹ đã quên những cuộc xe tơ kết tóc đi rồi,

thì mẹ cũng hơi nhiễm ít nhiều những thói kiêng-nể việc đời.

Gã cũng mẹ bèn bàn nhau hoãn việc cưới xin một độ, gọi là giữ tiếng với người ta. Tuy cuộc hôn-nhân chưa định, nhưng gã Cò-li thù-phụng mẹ một cách rất tử-tế, duyên mỗi ngày thêm đậm, lửa mỗi ngày thêm nồng. Tội nghiệp anh chàng gia-tu cũng khi hiếm. Mẹ biết tình, và trời cho bấy giờ phong-phú, đã yêu nhau thì có quản gì. Vả chẳng tuổi mẹ tỉ với tuổi chàng, bên hai bên một, mà mẹ thường nhớ thuở xưa lấy của trai kẻ đã lắm lắm, lẽ đền-bồi âu cũng thuận tai, làm cho mình lại nghĩ mình lấy của đứa này mà cho đứa khác, hình như nó cũng nhẹ tội cho gái bên tiền. Đồi bên yên lòng chờ đợi cái ngày tục đời cho gái góa chồng cái giá. Khi ngày ấy đã tới, thì mẹ cùng gã đưa nhau đến trước giáo-đường cùng nhau cố kết nghĩa trăm năm. Đoạn rồi vợ chồng đưa nhau về dinh của mẹ, trong hai năm trời, tương-sướng những cặp mười tám đôi mươi quấn-quật lấy nhau hồ đê đã bằng. Than ôi! nguyệt-lão chưa cay quá đời! thiên duyên sao phụ kẻ đa-tình! Mới ăn ở với nhau được độ hai năm thì chàng phải bệnh đau tức mà thác. . . . Kể chuyện đến đó, sực nhớ đến chồng lại khóe. . . .

Tôi giơ tay bảo mẹ tôi hãy khoan câu chuyện, rồi hỏi mẹ tôi rằng : Chết nổi ! vậy chẳng hóa ra mẹ có số sát phu ư ! Chết nổi, thắm thoát trong bấy nhiêu năm mà đã chết đến ba đời chồng. — Mẹ tôi bảo : Số trời đã định như thế, thì mẹ biết làm sao, a con ? trong ba người, có hai người mẹ thương tiếc quá. Duy có lão luật-sư là tổn ít nước mắt, bởi mẹ vì lợi mà lấy lão, cho nên khi lão mất mỗi sào cũng chóng gỡ xong.

Còn như gã Cô-li-phi-ki-ni thì khi gã chết được mấy tháng rồi, mẹ có ý muốn thân sang đến tận quê chàng, ở gần Ba-liêm, để mà xem một cái nhà nhà-quê, của chàng để lại, trong hôn-thư đã giao cho mẹ mai sau nhận lấy làm của dưỡng già. Mẹ bèn cùng với con em mảy xuống thuyền sang nước Xi-xinh. Chẳng may ở trong đi giữa biển thì gặp tàu giặc của quan Ba-sa xứ An-giê này sai đi cướp biển. Mẹ con bị chúng giải đến đây, may giữa khi chúng đem bán chợ, lại gặp con mua được. Nếu không thì mẹ và em con đã vào tay chủ già-man nào nó làm nhục-nhẫn mất rồi ; có lẽ một đời phải dành thân nô-lệ, bao giờ con còn được tin mẹ nữa.

Mẹ tôi kể chuyện đầu đuôi như thế. Tôi bèn dọn một gian lịch-sự nhứt trong nhà để mẹ tôi ở, tôi lại xin mẹ cứ tùy tiện mà ăn

ở làm sao cho thỏa-thích. Mẹ tôi lấy làm ưng ý lắm. Mẹ tôi vốn là người rất đa-tình, phi chồng thì phải có trai, ở đâu mới ở yên được. Trước hết còn làm thân với mấy tên nô-lệ trong nhà, rồi sau lại có tình với một tên Ha-ly Bê-giê-linh (Hally Pégélin) là người Hi-lạp phản đạo theo Hồi-giáo. Tên ấy thỉnh-thoảng vẫn đến nhà. Trước còn là bỡn-cợt, sau hóa ra mê nó hơn cả gã Cô-li-phi-ki-ni ngày trước. Tôi cứ tăng lờ như không biết gì cả, chỉ lo nghĩ đến việc trở về nước Y-pha-nho. Quan Ba-sa một khi sai tôi đóng một chiếc thuyền để đi ăn cướp biển. Tôi sai người sửa-soạn đêm ngày. Trước khi xong cả thuyền bè khí-giới chừng tám hôm, tôi mới báo mẹ tôi rằng: Bà ơi! nay mai thì mẹ con ta được thoát chốn lao khổ cho mẹ này.

Mẹ tôi tái mặt lại, ngồi lặng hồi lâu không nói được. Tôi lấy làm lạ mà hỏi rằng: Mẹ ơi! vì đâu mà mẹ ra lòng sợ-hãi. Tin về hình như làm cho mẹ phiền chứ chẳng vui. Con vẫn tưởng rằng tin được về này là tin mừng cho mẹ. Hay là ý mẹ không muốn về nước nhà nữa chẳng? --- Mẹ tôi rằng: Quả thế, con ạ. Mẹ ngày nay không mong về cố-quốc làm chi nữa. Nước Y-pha-nho là một nơi mẹ đã trải bao nhiêu cảnh buồn rồi, cho nên mẹ có ý từ bỏ hẳn quê-hương đi. --- Tôi

đau lòng mà hỏi lại rằng : Mẹ bảo con điều gì đó vậy ! Thôi chết rồi ! chẳng thà bà cứ thú thật rằng vì tình mà đòi bỏ nước. Than ôi ! lòng người đổi trắng thay đen thật dễ. Khi bà mới đến chốn này, cảnh-vật bà đều khinh ghét. Hay đâu chỉ vì một gã Bê-giê-ling mà tình ý mẹ đã đổi ngay đi được. Mẹ tôi đáp : Ta không chối điều ấy. Quả lòng ta đã yêu mến gã phản-đạo ấy. Ta định lấy gã làm đời chồng thứ tư. --- Tôi thất kinh lên mà hỏi rằng : Chết nỗi ! Bà mà đi lấy người Hồi-giáo. Vậy bà quên mất đạo gốc nhà rồi ư ? Nói cho phải, thì xưa nay bà chỉ có đạo ở ngoài miệng mà thôi. Thật là bà lại hại bà. Tôi đổi đạo là sự bất-đắc-dĩ. Bà nay tự ý mình mà làm trái luân thường đó.....

Tôi còn nói ra-riết nhiều nữa, để ngăn mẹ tôi đừng làm điều ấy, nhưng nói lắm mỗi miệng, mẹ tôi đã quyết chí rồi. Chẳng những định bỏ tôi mà đi theo thằng phản-đạo, lại còn định dắt-diu cả con bé em tôi đi theo nữa. Tôi nhứt định không chịu, mà can rằng : Khốn nạn cho cái thân bà. Vì dầu tôi nói thế mà bà cũng cứ khăng khăng một niềm không chịu nghe tôi nữa, thì tôi xin bà chịu hại một cái thân bà thôi, chớ đem theo cả con em nhỏ này, nó vô tội. Mẹ tôi không đáp gì nữa cả, lủi đi ra, tôi cũng

tưởng thế nào cũng nghĩ cho chia mà để cho tôi nuôi lấy con em. Thế mới biết tôi vụng suy lòng mẹ. Được hai hôm thì có một tên nô-lệ trong nhà mách tôi rằng: Thưa, xin thầy có ý giữ-gìn, một tên nô-lệ của ông Bê-giê-lich nói chuyện nhỏ với con rằng bà đã đổi đạo, lại đương kiếm cách báo-thù thầy vì thầy đã giữ không cho bà đem cô em đi. Nghe như bà định vào mách với quan Ba-sa rằng thầy muốn lập mưu đi trốn. Tôi cũng chắc mẹ tôi có chí như thế. Trong bấy nhiêu ngày tôi đã có ý dò xét tình-tứ, thì ra con người đi hát, hay đóng những vai hung-ác đã quen, cho nên cũng dễ tay làm được việc hung-ác. Vì chẳng mẹ tôi có đem tôi ra mà nương sống được thì quyết mẹ tôi cũng làm. Tôi tưởng cái mắt mẹ tôi nhìn tôi chết cũng coi như một cuộc chết giả ở trong tấn tuồng mà thôi.

Bởi vậy cho nên tên nô-lệ nó mách, tôi cũng phải liệu ngay. Tôi bèn giục người nhà đóng thuyền cho kịp. Tôi lại mượn lấy một bọn người Thổ-nhĩ-kỳ cũng theo thói những quân xừ ấy đi ăn cướp biển. Nhưng tôi chỉ mộ vừa đủ, kéo nữa quan sở-tại nghỉ ngơi. Đoạn rồi tôi đem cả lũ gia-nô và con em gái xuống thuyền mà đi ngay. Vàng bạc châu báu của tôi còn lại đem đi được, ước

chúng sáu nghìn đu-ca. Khi thuyền ra đến giữa biển, kỳ thủy tòi hãy sai bọn gia-nô lừa mà trói cả bọn Thổ-nhĩ-kỳ lại. Việc ấy cũng dễ, vì số nô-lệ của tôi đông hơn bọn ấy. May nhờ gió thuận, chẳng bao lâu sang được đến đất Ý-dại-li, vào đậu bến Ly-vun (Livourne), cả thành-phố chạy ra bờ biển mà coi chúng tôi lên bộ. Trong bọn đi coi, tình-cờ lại có một ông già để ra tên nô-lệ của tôi, A-da-ri-ni (Azarini). Khi cha con nhìn nhận được nhau, ôm nhau mừng-rỡ vô cùng.

Khi A-da-ri-ni đã kể chuyện tôi cho cha biết rồi, ông già nhứt định bắt tôi và con em tôi về nhà ông ấy mà trọ. Tôi về đến đất Âu-châu tức thì làm lễ hồi đạo cũ. Sau tôi bán thuyền và phóng xá cả cho lũ nô-lệ. Còn bọn Thổ-nhĩ-kỳ thì đem vào giam tại nhà ngục thành Li-vun, để về sau đem đổi cho A-rập lấy người có thiên-chúa giáo về. Cha con gã A-da-ri-ni tiếp đãi tôi một cách tử-tế vô cùng. Gã ấy lại lấy em tôi làm vợ. Em tôi thật cũng là một món tốt, nó lấy được là may, vì cô nó vừa là con nhà quý-phái, lại vừa có cái gia-tài ở Xê-ri-ca của cha để lại cho. May trước khi mẹ tôi sang xứ Xi-xinh, lại làm ước-khế cho một tên phú-hộ ở Ba-tê-na, thuê năm,

Tôi ở Li-vun ít lâu rồi tôi sang Phê-lô-răng-xơ là nơi ao-ước được qua đã lâu. Ông già A-da-ri-ni nhân có quen nhiều bậc đại-thần ở triều-đình đức Đại-quận-công xứ ấy. Ông ấy bèn cho tôi cầm mấy phong thư ký thác cho bạn, nói tôi là nhà quý-phái nước Y-pha-nho, lại là thân-gia với mình.

Bấy giờ tôi bèn tự-tiện thêm tiếng Đông (Don) vào trước tên, cũng là theo thói nhiều kẻ khác ở nước tôi đi ra ngoại bang thường làm như thế, để cho thiên-hạ tưởng dòng sang. Tôi để cho họ gọi liêu mình là Đông Ra-phiên. May tôi ở An-giê về, cũng có ít cửa riêng, cho nên trong khi đi lại với những nhà đại-các ở đó, cũng ra con người lịch-sự. Mấy vị quan sang được thư của ông già A-da-ri-ni, đã đi nói chuyện khắp trong kinh-thành rằng tôi là người sang-trọng, tôi lại còn khéo lấy những cách-diệu đại-các mà ăn ở, ai nấy cũng tưởng tôi là bậc nọ kia bên nước Y-pha-nho sang chơi. Lần lần tôi giao-thiếp được với những bậc cận-thần, rồi họ lại đem tôi vào yết-kiến trước Đại-quận-công. Ngài đoái mến đến tôi, tôi bèn hết lòng hiến-nịnh, lại cố sức dò hết tình-ý ngài để chiều cho được. Các bậc lão-thần bàn-bạc điều gì về tình ngài, thì tôi cố ý nghe cả, thấy họ bói ngài ưa những

chuyện khôi-hài, những cổ-tích hay, và những lời nói có thú-vị. Tôi bèn khuôn theo đó mà cư-xử. Mỗi sáng ngày ra tôi viết vào một cái bảng những chuyện hay nên kể cho ngài nghe suốt ngày hôm ấy. Tôi biết nhiều chuyện lắm. Nhưng dẫu nhiều đến đâu kể mãi cũng phải hết. Sau tôi phải bịa ra chuyện mà kể. Cứ mỗi buổi sáng phải nghĩ trước lấy mấy lời xuất-sắc, để khi vào yết thi khéo tôi ra như là lời ngẫu-hứng vậy. Nghe dẫu nhiều bậc có đại-tài trong nghề biện-bác, chẳng qua cũng làm như tôi mà thôi.

Sau tôi lại giở nghề làm thơ, chỉ chuyên một mặt ca-tụng đại-quận-công. Tôi xin thú thật rằng thơ tôi thi rất dở, nhưng cũng bởi thơ dở cho nên không có kẻ chê. Nhưng ví dù thơ có hay nữa, tưởng đại-quận-công nghe cũng chẳng sướng tai hơn chút nào. Vì nghe những thơ khen mình dù dở cũng hay. Cho nên đại-quận-công thương tôi lắm. Vì ngài thương quá mà sau nhiều người ghen-ghét, muốn dò hỏi cho đến gốc-tích nhà tôi, nhưng họ dò không ra được. Họ chỉ biết ra được rằng xưa tôi đã bỏ đạo mà theo Hồi-giáo một phen. Họ liền vào trình với đại-quận-công, những tưởng thế là hại cho tôi. Không ngờ đại-quận-công

đã chẳng ghét bỏ, mà một hôm ngài lại bắt tôi phải kể hết chuyện sang An-giê cho ngài nghe. Tôi vâng lệnh kể hết tình thật ở Phi-châu, thì ngài lấy làm một chuyện hay lắm.

Khi tôi kể xong, ngài bèn phán rằng : Đông Ra-phiên ơi ! quả-nhân tin mến ông lắm. Quả-nhân muốn tỏ lòng tin ấy mà kể sự riêng cho ông biết. Vốn là quả-nhân yêu vụng giầu thăm một người vợ kẻ cận-thần. Người ấy xinh nhứt trong bản-triều, ngặt lại là một người trinh-thục quá. Quanh năm chỉ ở trong nhà, chồng yêu lại giữ đạo với chồng, bịt tai chẳng để cho tiếng bướm-ong lọt vào. Ông thử nghĩ xem được lòng một người như thế thì khó là dường nào ! Vậy mà quả-nhân dẫu chưa lọt được vào mắt xanh người quý-mến, song cũng đã một khi làm được cho nàng phải biết đến tình này rồi. Quả-nhân đã cùng nàng giáp mặt nhau chỗ vắng người ; nàng đã biết lòng này ao-uóc dường bao. Quả-nhân không dám nói rằng nàng đã chiếu-cổ đến mình, vì nàng chưa nói ra một lời nào, là lời đề cho quả-nhân được tưởng tình trong như đã. Tuy vậy mà quả-nhân vẫn mong-mỏi, cứ định ninh một lòng yêu-mến mãi, cứ một cách kín-đáo như thế này mãi, tất có ngày mười nguyên cũng phải mà thôi.

Nguyên là nỗi lòng quả-nhân chỉ có quả-nhân với người ấy biết, nay mai thêm ông nữa là người thứ ba. Vậy cũng bởi là quả-nhân biết cầm chi, không bao giờ có hề lam-dụng quyền trên, mà để lộ ra một chút gì cho thiên-hạ được nghi-ngờ. Quả-nhân phải ăn ở như vậy, là bởi chồng nàng, là Ma-xĩ-ca-ri-ni thượng-thư (Mascarini) dốc lòng thờ chúa. Quả-nhân không nỡ đem dao mà đâm vào ruột người tôi trung, quả-nhân muốn giấu cho đến mãi đời cũng không bao giờ lộ ra việc ấy, bởi vì quả-nhân biết hễ việc này lộ ra thì người chồng tức lên mà chết. Cho nên quả-nhân có nghĩ đến ông, muốn nhờ ông làm người đi lai giùm cho, người trinh-thục biết rằng quả-nhân lòng những chứa-chan yêu-mến, mà miệng phải buộc phải cầm, khô ruột héo gan. Xin ông làm thông-ngôn cho quả-nhân. Chỉ có ông họa chẳng có tài ấy, ông nên tìm cách đi lại với Ma-xĩ-ca-ri-ni thượng-thư, làm thân với y, để ra vào được nhà mà nói chuyện với nàng. Quả-nhân tin cậy ở ông điều ấy. Dám mong rằng ông sẽ hết lòng và ra tay tài-cán mà giúp cho quả-nhân được việc ấy một cách kín-đáo.

Tôi bèn hẹn với đại-quận-công xin đem hết tài hết sức để cố làm cho phi nguyên của ngài. Qua mấy bữa quả tôi y hẹn. Cố

mây-mò làm thân được với Ma-xi-ca-ri-ni. Quan-lớn thấy tôi là người chúa mển mà lại cầu thân, thì ngài làm cho việc tôi nhẹ hẳn ngay đi một nửa. Tôi ra vào được dinh quan-lớn, được vào hầu chuyện phu-nhân. Mà tôi dám tự kỷ chịu mình là khéo. Chẳng dễ tiết-lộ ra một thí gì cả. Cũng may, quan-lớn tuy là người Ý-đại-li mà không có tính ghen-tuông cho lắm. Vả quan-lớn đã tin một niềm rằng vợ mình có đức, cho nên nhiều phen, ngài cứ ngồi yên trong phòng giấy làm việc, mà để cho tôi một mình với bà lớn ở phòng khách. Tôi được cơ-hội tốt, nói thẳng ngay đến nơi. Nói rằng đại-quận-công qui-mến, sai tôi đến nhà cốt chỉ có một việc đó mà thôi. Phu-nhân thì không phải người hư, mà cũng không có bụng yêu gì đến đại-quận-công, song vua yêu chúa mển là một cái danh-giá to, hồ dễ mấy ai là chẳng hả tấm lòng, phu-nhân bèn để cho tôi nói mà nghe, nhưng chẳng trả lời. Khen thay con người cũng đã có đạo, nhưng là người đàn-bà, thì cái thành trình-tiết dấu kiên-cố đến đâu, mà có cái ước-ao cầm buộc được ông vua dưới chân mình, lại chẳng xiêu lòng.

Tôi ra tay thấy thợ chẳng bao lâu khiến cho đại-quận-công không phải dùng đến kế tàn-ngược của Tạc-quynh (Tarquin) ngày

xưa mà lấy được lòng nàng Lư-cách-liệt (Lucrece) (1). Về sau chẳng may xảy ra một việc ngăn-trở thịnh linh, làm cho đại-quân-công từ đó mất hi-vọng.

Vốn là tôi vẫn có tính táo-tợn với đàn-bà. Tính ấy tôi bắt-chước của người Thổ-nhĩ-kỳ, không biết là một tính hay hay là một tính dở. Nàng Lư-cách-liệt (vợ quan

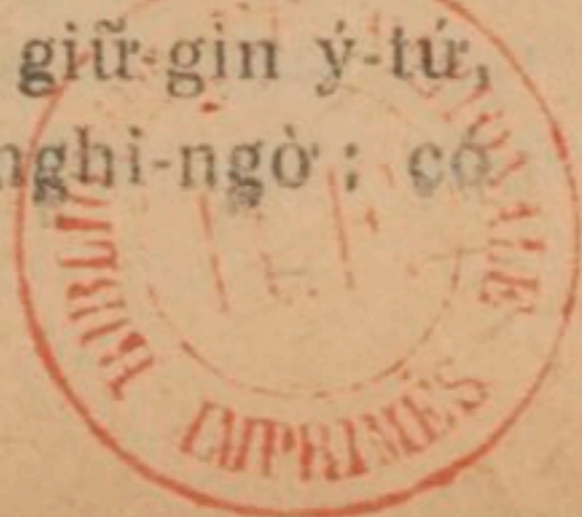
1. Lư-cách-liệt (*Lucrece*) là vợ người Tạc-quynh Cô-la-tinh (*Tarquin Collatin*), tử tiết năm 510 trước Thiên chúa. Có tiếng là người đàn-bà trinh-tiết với chồng, trong sử chép rằng vì việc tử tiết ấy mà làm đổ chính quân-chủ nước La-mã ngày xưa. Trong khi thành A đê (*Ardée*) bị vây, các vị hoàng-thân La mã muốn thử vợ nhau, một hôm rủ nhau cưỡi ngựa đương đêm thịnh linh về nhà xem trong khi mình đi đánh giặc ở nhà vợ làm gì. Các bà đương chơi bời vui vẻ cả duy có bà Lư-cách-liệt đương ngồi quay sợi. Sách-túc Tạc-quynh (*Sextus Tarquin*) là con vua, thấy nàng đẹp lắm. Cách mấy bữa Sách-túc lên về nhà nàng, nhân khi chồng nàng ở trận; xin nghỉ trọ, rồi đêm phá cửa vào cấm phòng mà hiếp nàng. Đe rằng hễ cưỡng thì y giết đi mà phao cho tiếng thất tiết. Nàng sợ miệng đưa cường-gian làm nhục cho chồng mình, bèn phải chịu, nhưng đến sáng hôm sau nàng cho mời cha đẻ và chồng về, thuật lại việc đêm hôm trước rồi tự tận. Bấy giờ có Giu-ni-úc-xi Ba-ru-túc-xi (*Junius Brutus*) vào rút con dao vấy máu ở trong ngực nàng ra, rồi giơ lên mà đi cõ-động trong dân La-mã. Tức thời nhà Tạc-quynh mất nước.

Tiếng Lư-cách-liệt, thành ra một tiếng đề chỉ người đàn-bà trinh-triết.

thượng-thư tên cũng là Luru-cách-liệt) thì đẹp. Mà trong khi tôi đi phụng mệnh Đại-quận-công nhiều khi tôi lại quên dứt đi mất rằng tôi đi thay mệnh cho người. Nói câu trước còn nhớ là mình nói thay người ủy-thác, đến câu sau thì lại đi nói cho mình. Nàng thấy vậy đã chẳng nổi giận, một khi lại mỉm cười mà bảo tôi rằng: Khen thay Đại-quận-công ngài khéo chọn được người vừa trung-trực vừa cần-mẫn mà ký-thác việc riêng. Đại-nhân thờ Đại-quận-công thật là trọn nghĩa quá! -- Tôi cũng bắt giọng mà rằng: Xin phu-nhân lấy lòng từ-bi mà châm-chước cho tôi. Phu-nhân chớ nghĩ xa xôi cho lắm làm gì. Tôi cũng biết, xét ra cho cùng kỳ lý thì tôi là người có tội, nhưng cái tình yêu, hồ dễ mấy ai cảm lòng cho được. Tôi tưởng tôi đây cũng chẳng phải là đứa cất cẳng chủ thứ nhứt, trong đám đi làm mai cho chủ. Thường những kẻ mang tin đi mối lại cho các bậc quân-vương vẫn là những kẻ cạnh tranh tấm lòng thực-nữ đáng sợ cho các ngài hơn cả những kẻ khác, dấy phu-nhân. -- Nàng rằng: Điều ấy cũng có lẽ thực, song ta đây nào phải như ai. Ngoại giả bậc quân-vương còn thì kẻ nào là kẻ động được đến lòng ta. Rồi nàng lại làm ra mặt nghiêm mà nói rằng: Thôi, ta đã nói rõ rồi. Xin ông theo đó mà cư-xử, giờ ta nói

chuyện khác. Những lời vô lễ ông vừa nói đó, ta cũng sẵn lòng vùi lấp đi một nơi, nhưng ta xin ông từ rầy chừa đi chỗ hỗn, kéo sau này phải hối-hận.

Tuy rằng lời nói đó là lời nói phải, tôi rất nên nghe, nhưng phương-ngôn đã có câu: Nhân-dục thắng thì thiên-lý vong. Từ hôm ấy trở đi tôi lại gan-gùng già hơn trước. Một bữa kia tôi lại cả gan chấp-choạng lả-lơi. Nàng thấy tôi giở những thói Hối-hối ấy ra, thì cơn tức dàu dùng bùng nổi, lại đe mách Đại-quận-công để xin ngài nghiêm trị. Tôi thấy nàng khinh dãi như vậy thì tôi cũng tức khi lên. Tinh bùng nên thù. Tôi liền đi tìm đến chông ả, mà thuật hết những tình gian của ả, có một tôi lại khéo nặn ra mười, để đốt lửa ghen cho chóng cháy. Tôi lại dặn quan thượng-thư chớ hề để lộ ra rằng chuyện tôi nói. Trước hết quan thượng-thư sai người canh giữ bà lớn thật riết, không để cho thông tin được ra đến ngoài với ai. Trong khi ấy thì tôi làm mặt buồn rầu mà vào bẩm với Đại-quận-công, can ngài không nên nghĩ chi đến ả Lưu-cách-liệt nữa. Chừng quan thượng-thư Ma-xĩ-ca-ri-ni đã tỏ sự tình cho nên mới giữ vợ ngài như thế. Xưa nay tôi đi lại dinh quan lớn, hằng vẫn giữ gìn ý-tức, chẳng biết vì đâu, ngài bỗng nghi-ngờ; có



để chính miệng phu-nhân lại tiết-lộ mọi việc ra với chồng, rồi đồng mưu với chồng để ngăn-trở Đại-quận-công đó. Tôi bảm như thế thì thấy Đại-quận-công ngài có ý buồn rầu, làm cho tôi cũng phải cảm thương, nhiều khi tôi phải hối-hận cái việc ác tệ của mình. Nhưng dẫu nghĩ lại, sự cũng đã rồi. Và tôi xin thú thật rằng bấy giờ tôi thấy cái tình-cảnh của kẻ làm cao với tôi, phải như thế, tại tôi cũng thích chí.

Cái thú chơi khăm kẻ thù là một cái thú ai cũng ưa, nhất là người nước Y-pha-nho chúng ta thì lại ưa lắm. Vậy mà tôi được hưởng cái thú ấy, lại không nguy-hiểm gì cho mình, thì lại càng thú lắm. Một hôm Đại-quận-công đương cùng ngồi với năm sáu vị triều-thần và tôi, đột-nhiên ngài hỏi: Quả-nhân thử hỏi các quan câu này, xem các quan nghĩ làm sao. Một người được vua tin chúa mến, nói ngổ cho biết sự riêng, mà lại đi dối chúa, toan bụng khuyển lang, cướp người yêu của chúa, thì các ông nghĩ đáng tội gì? Một viên tâu rằng: Hạ-thần tưởng nên đem tứ mã phanh thi mới đáng. Một viên nữa bàn đem phạt trượng, đánh kỷ cho chết thì thôi. Người hiền-lành nhất trong bọn ấy cũng bàn nên đem đưa phạm lên trốc cột cờ mà ném xuống. Ngài lại phán hỏi: Vậy thế còn Đông Ra-phiên thì ý nghĩ

thế nào? Quả-nhân tưởng người Y-pha-nho cũng không nghiệt kém người Ý-đại-lý trong những việc như việc ấy thì phải?

Bấy giờ tôi đoán ngay ra, mà hẳn các ông cũng đoán như tôi rằng, lão Ma-xi-ca-ri-ni đã bội thề, hoặc vợ lão đã tìm được kẻ thông tin với Đại-quận-công rồi. Mặt tôi khi ấy tái ngắt. Tuy vậy nhưng tôi cũng vững được giọng nói lại mà thưa rằng: Dạ, muốn tau Điện-hạ, người Y-pha-nho chúng tôi rộng lượng hơn. Chúng tôi mà gặp phải đũa bất nghĩa như thế thì cũng tha cho nó để lấy lòng quảng-đại mà làm cho nó phải ân-hận suốt đời được chúa như thế, lại chẳng biết thờ. --- Đại-quận-công bèn phán rằng: Nếu vậy thì quả-nhân đây nghe mình cũng làm nổi được việc đại-lượng đó. Ta tha cho đũa bội-phản. Ta chỉ ân-hận đã có cơ nên nghi mà lại tin dùng đến kẻ không đáng tin mà thôi. Đông Ra-phiên ơi! ta định trị tội người như thế này: Người phải đi ra khỏi đất nước ta ngay, từ rày chớ hề bao giờ người đến trước mắt ta nữa. Tôi không dám cãi nửa câu, lủi đi ra tức thời, phần rầu vì chúa bỏ thì ít, phần mắng phải phạt nhe thì nhiều. Hôm sau, tôi liền xuống tàu đi Bac-xơ-luân (Barcelone).

Tôi nghe Đông Ra-phiên kể chuyện đến đó, thì tôi xin Đông Ra-phiên hãy khoan

câu chuyện, rồi tôi bảo y rằng: Tôn-ông là một người trí giả, tôi tưởng khi tôn-ông đã ngỗ việc riêng của Luu-cách-liệt phu-nhân ra với quan thượng-thư Ma-xi-ca-ri-ni rồi, thì tôn-ông phải liệu đường xa chạy cao bay ngay mới phải. Chứ sao tôn-ông lại còn lưu lại, thì chẳng hóa ra tôn-ông còn vụng lắm ru! Tôn-ông đã trải nhân-tình thế cố nhiều, thì tất cũng đoán ngay ra từ lúc ấy rằng chầy kíp việc đến tai đại-quận-công. --- Ra-phiên đáp rằng: Tôi cũng đã biết vậy, cho nên tuy quan thượng-thư cũng đã có tình yêu-mến mà dặn-dò tôi chớ để cho đại-quận-công tức giận đến mình, song tôi cũng đã tìm đường tháo trước. Ngặt vì chưa kíp thu xếp việc riêng để ra đi, thì đại-quận-công đã biết việc rồi.

Khi tôi tới Bạc-xo-luân thì những của-cải ở An-giê đem về, đã tiêu đi mất quá nửa rồi. Tốn kém là bởi khi ở Phê-lô-răng-xơ tôi phải làm ra mặt dài-các. Tôi ở Bạc-xo-luân không được lâu, những nóng về kinh-thành Ma-đức-lị, là chốn mình sinh đẻ, là nơi vui thú của mình ngày thuở nhỏ. Tôi bèn thu xếp đi ngay, về tới kinh-thành, thì tôi vào mượn phòng ở một nhà trọ, tình-cờ lại gặp một ả tên gọi Ca-mi (Camille) cũng trọ ở đó. Tuy nàng đã đứng tuổi, song vẫn

còn tốt tươi. Và có ông Gin Ba-la đây cũng đã biết nàng, vì cũng gặp nàng cùng một buổi với tôi ở Ma-dưc-li. Con người đã đẹp, trí-tuệ lại thông-minh, việc đi lương-đạo thật là giỏi quá. Nhưng nàng không giống tình như những ả máy ngài tầm-thường, quán với trai mà mong đợi đền ơn. Hễ nàng lột được đám nào thì tức khắc đem chia đôi cùng với tri-kỹ.

Tôi với nàng vừa gặp nhau thì mặu nhau ngay. Đôi bên ý hợp tâm đầu, mỗi ngày một thêm dan-dịu, ở với nhau được mấy ngày, liền chung vốn với nhau. Phần mỗi bên cũng không được mấy, cùng ăn chẳng được bao lâu đã hết. Tội nghiệp hai đứa lại mê nhau quá, đêm ngày chỉ săn sóc lấy nhau, chẳng nghĩ gì đến kế dùng tài riêng mà sinh công kế lợi. Mãi về sau đói quá đui gối mới chịu bỏ, cái tài-năng bấy lâu bởi vui thú quá mà vùi rập, bấy giờ bỗng tỉnh ngay ra. Hôm ấy ả mới gạn rằng: Minh ơi! đôi ta nên đổi cách ăn ở ít ngày cho tiêu-khiển, kéo cứ thủ-tiết với nhau mãi thế này, nó vừa hai mà lâu cũng nản. Tôi coi cái bộ giỏi trai của mình cũng còn có thể khiến cho chị gái góa nào trở chứng, mà cái xuân xanh của tôi thì cũng còn có thể khiến cho ông lão quay đầu. Nếu tôi với mình mà ho biu lấy nhau thế này, thì thật là uổng mất

hai cái tài lớn (1). --- Tôi đáp: Ca-mi đẹp của tôi ơ! sao mình khéo biết trước bụng tôi như thế? Tôi cũng đã rập bàn điều ấy với mình. Nay mình đã bảo, tôi nào chẳng thuận. Phải đó, hoàng-hậu của tôi ạ. Đôi ta muốn lâu bền với nhau, thì phải thi tài một cách có ích. Những điều thất trình với nhau đôi ta đây nên lấy làm những đại thủ-đoạn, nhờ có nó ta mới thắng được trong cuộc cạnh-tranh ở đời này.

Hai bên ước với nhau như thế rồi, giờ việc buôn ra. Buổi mới hai người đi săn việc cùng xông cả. Ca-mi thì chỉ gặp những bọn thiếu-niên công-tử, toàn là những khách không xu, mà tôi thì chỉ gặp những gái kiếm ăn toàn là những ả chực xoáy. Mượn ái-tình làm cách sinh-nhai, nghề ấy xem chừng kém thịnh, chúng tôi bèn nghĩ kế đi lừa khác, đến nỗi quan cảnh-sát phải biết đến mặt đến tên. Rồi lại sai lính đi tìm-nã. Cũng may quan nghiêm mà thầy đội dễ-dãi, một tám lễ mọn vi thiềng, thầy liền để cho hai đưa bèn ra khỏi kinh-thành Ma-đức-ly. Chúng tôi bèn sang ở thành Vay-a-đô-lich

1. Tiếc thay người làm sách lại mượn miệng Đông Ra-phiên mà kể chuyện trong hồi này, làm cho người dịch sách theo lối ăn nói nước ta, rất là khó dịch, vì có nhiều câu nói, theo thói làm văn nước ta, phải ngượng miệng.

(Valladolid). Tôi bèn mượn một gian nhà, để cùng Ca-mi đến ở, ai hỏi tôi nhận là em nhỏ, để thiên-hạ đừng nghi. Máy bữa đầu chúng tôi giữ-gìn không dám giở nghề ra vội, hãy thăm dò địa-thế cho nó kỹ-càng, nhiên-hậu mới tìm một vài việc xuất-sắc mà làm cho kín-đáo.

Một bữa kia tôi đương đi ngoài đường, gặp một người chào tôi mà hỏi: O! ông Raphiên, ông có nhận được mặt tôi chăng? --- Tôi đáp rằng không. --- Y nói: Tôi thì nhận được mặt ông ngay. Tôi có được biết ông xưa ở chốn Triều-đường nước Tốt-xĩ-can (Toscane). Khi đó tôi làm lính ngự-lâm cho đức Đại-quận-công xứ ấy. Tôi đã từ-dịch được mấy tháng nay. Rồi tôi cùng một người nước Ý-đại-li có đại tài sang nước Y-pha-nho để kiếm ăn. Chúng tôi đến thành này đã được ba tuần lễ. Hiện chúng tôi cùng ở với hai người rất tử-tế, một người ở xứ Ca-li-xi (Galicien). Bốn anh em cùng có nghề, tay làm hàm nhai. Chúng tôi ăn-uống rất lịch-sự, mà chơi bời vui thú như những bậc hoàng-thân ở chốn này. Nếu ông có lòng chiếu-cổ đến anh em chúng tôi, mà vào phe-đảng với chúng tôi, thì chắc các bạn tôi sẽ giang hai cánh tay ra mà tiếp-đón ông vào, bởi vì tôi xưa nay vẫn biết tiếng ông là người tao-nhã, tính-khí dễ-dàng, mà trong

bản nghệ lại là tay xảo-thủ, đáng làm bậc sư-huynh.

Tôi thấy thẳng cha ăn nói thật-thà, tôi bèn đem bụng tin ngay, mà đáp rằng: Anh đã thật lòng với tôi, tôi há lại không ở thật với anh. Phải đó, nghề này tôi chẳng phải là đũa vỡ-lòng. Vì chẳng tôi không sợ trái nghĩa khiêm-nhún, thì tôi xin kể cho anh nghe lý-lich của tôi. Anh coi sự-nghiệp của tôi thì anh sẽ biết rằng con mắt anh cũng tinh đời. Nhưng xin xếp những lời ca-tụng. Tôi chỉ nói cho anh biết rằng, anh cất-đặt cho tôi như thế, tôi cảm ơn anh mà nhận. Sau này tôi sẽ ra tay mà làm, không để phụ lòng tin-cậy của các anh đâu. Tôi vừa nói đoạn, thì thẳng cha ấy đưa ngay tôi lại với bọn nó.

Tôi gặp ông Am-boa đơ La-mê-la (Ambroise de Lamela) đại-danh đây, lần thứ nhứt chính ở nơi đó. Các ngài bèn hỏi tôi mấy câu văn sách về nghề đi lấy của người mà làm kỹ-vật. Các ngài còn ngờ tôi mới võ vẽ biết ít nhiều câu kinh mà thôi, bầy đâu tôi lại thuật cho các ngài biết những kế gia-truyền và những phương ngoại-khoa, không mấy người thuộc. Ông nào ông ấy tấm-tắc khen tôi là tay xảo-thủ. Đến khi tôi lại giảng cho các ông nghe những bài dùng trí khôn, thay cho cái tay khéo, khinh-bỉ những lối

cắt dây-lưng tay-nải, mà trong đến những mưu cao vào nhỏ ra to, thì các ngài lại lấy làm tôn phục nữa. Nhân tôi có kể cho các ngài nghe cái việc lừa lão Giê-rôm đơ Mô-da-đa-xĩ, tôi chỉ cứ sự thật kể ra, các ông cũng đã đủ phục là bậc đại-tài rồi, lựa là phải bàn-bạc lới thôi. Họ liền tôn tôi lên làm chùm. Về sau tôi không phụ bụng tin mong của họ chút nào. Tôi làm một chập không biết bao nhiêu là việc xuất-sắc mà kể nữa, khi có cần đến tay khéo đàn-bà phù-tá, thì đã có ả Ca-mi. Vai nào ả đóng cũng nổi.

Giữa độ ấy thì Am-bova muốn về thăm quê nhà. Y bèn đi sang xứ Ca-li-xi, mà hẹn với chúng tôi thế nào cũng trở về Am-bova đi. Đến khi trở về lại đi qua Bru-gô-xĩ (Burgos), chừng để sửa một mẻ tại xứ ấy. Đến đó thì y gặp một lão chủ quán đưa vào ở hầu ông khách quý tên là Gin Ba-la đơ Xăng-ti-dan. Ông Ra-phiên nói đến đó thì quay đầu lại tôi mà bảo rằng: Thừa Gin Ba-la quý-ông, hẳn quý-ông cũng còn nhớ ngày ấy ông bị chúng lột ở Vay-a-đò-lich ra thế nào đó, nhỉ? Tôi vẫn chắc thế nào ông cũng ngờ là gã Am-bova, ông ngờ là phải. Y vừa vào ở hầu ông thì y lên ra báo với anh em chúng tôi rằng ông là khách lịch-sự, trong hành-trang có lắm món quý. Chúng tôi bèn chia tay nhau ra, vào sửa cái va-lít của ông

trước. Đến đó thì chuyện ông đã biết. Từ đó trở đi thì chắc ông không biết, rồi về sau việc ra làm sao. Nhân hôm nay kể đến chuyện ấy, để tôi xin thuật nốt cho ông nghe. Khi hai anh em tôi đã lấy được va-lít của ông rồi, chúng tôi bèn sẵn hai con la của ông ở trong chuồng, bèn thẳng ngay lên mà đi ra kinh-thành, bỏ cả Ca-mi và bỏ cả các bạn khác lại đó. Hẳn họ cũng lấy làm lạ như ông, mà không biết chúng tôi đi đâu.

Chúng tôi đi được hai ngày thì lại đổi ý. Không muốn ra kinh-thành nữa, vì tôi đã phải bỏ kinh-thành mà đi rồi, tất là chỗ không nên về. Chúng tôi bèn đi rẽ sang Dê-bê-rê-rô-xi (Zebreros) rồi đi thẳng cho đến Tô-lê-đa. Đến đó, kỳ thủy chúng tôi hãy may lấy bộ cánh lịch-sự mà bận, ai hỏi thì nói là hai anh em ruột ở xứ Ca-li-xi, đi du-lich các nơi. Được mấy bữa thì chúng tôi làm quen được với những người tử-tế. Tôi làm ra dạng nhà quý-phái đã quen lắm rồi, cho nên ai cũng phải mắc. Vả muốn lòe mắt thiên-hạ không chi cho bằng đồng tiền. Chúng tôi nay khai diên, mai mở hội, mời hết ông nọ đến bà kia. Trong đám các bà chiếu-cổ, có một người vừa ý tôi lắm. Đẹp hơn cả Ca-mi mà lại trẻ hơn nhiều. Tôi hỏi thăm thì người ta nói tên ả gọi Vi-ô-lan-tê

(Violante), lấy một người phong-lưu mã-thượng, nhưng chồng chừng đã chán, biếng nhác nàng mà đi đeo đuổi một ả mày ngài. Tôi nghe người ta nói vậy, thì tôi động ngay tấm lòng thương, mà quyết chí để nàng làm chị Hằng trong cung Quảng.

Nàng cũng biết ý ngay. Và tôi có ý đi theo nàng từng bước, và giở ra đến trăm nghìn cách diên rồ, để tỏ ra cho nàng biết rằng tôi sẵn lòng đến sưởi ấm cho nơi vắng lạnh lũng. Chẳng được bao lâu nàng cũng tỏ ra cho tôi biết đã lòng quân-tử đa mang thì đá vàng cũng xin ghi-tạc. Nhân ở xứ ấy có mấy mục già tử-tế, khen thay giống ấy thật là tiện cho kẻ thiếu-niên ở Y-pha-nho và ở Ý-dại-li. Tôi bèn sai các mục đem răn cho nàng mấy phong thư như than giấm như lửa cháy. Sau nàng cũng có hồi âm lại mà thuật cho tôi biết rằng đức ông chồng tối nào cũng xơi cơm ở nhà cô nhân-ngãi, khuya mới về nhà. Dầu nàng chỉ tả cảnh riêng qua có mấy lời như thế, nhưng tôi cũng hiểu ngay ý-từ sâu xa. Ngay tối hôm ấy, tôi liền đến vãn-vơ trước cửa nhà nàng, thì quả được gặp nàng ra tiếp chuyện. Trước khi từ-biệt nhau về lại hẹn nhau tối mai tối khác, cứ đứng giờ mà lại chực trước buồng đào, thì chẳng những được cùng nhau trò-chuyện vui-vẻ như hôm nay, mà lại còn có thể hưởng được

những cuộc vui-thú thường của trai gái vẫn hưởng về ban ngày.

Trong mấy buổi đầu Đông Ban-ta-da (Don Balthasar) --- Tên đức ông chồng nàng như thế --- còn thiệt-hại ít mà thôi. Sau rồi, lửa gần rơm lẽ thường tạo-hóa, một tối kia tôi định đến nói phớt với nàng rằng nguồn ân bề ái chứa-chan, đôi ta cần phải kiếm lấy nơi nào thuận tiện hơn mà cùng nhau thỏa bụng khát-khao. Tôi vừa tới nơi thì thấy ngoài phố có một người hình như có ý rình mò. Thì ra chính là ông chồng, hôm ấy tình cờ lại về sớm, đến cửa thấy người lạ dáng, bèn không vào vội, hãy đứng nghe ngóng xem sự-thế làm sao. Tôi không biết người, mà người cũng chẳng biết tôi. Tôi ngần-ngại một hồi, rồi tôi đi thẳng đến tận nơi mà bảo người ấy rằng: « Dám phiền mã-thượng phong lưu khách một việc. Tối hôm nay đệ có chút việc riêng ở nơi đường vắng này, xin đại-nhân làm ơn để cho đệ đứng một mình ở đây, rồi lần sau đệ lại xin báo đáp mà để cho đại-nhân tự tiện một mình ». --- Người ấy đáp: Đệ cũng toan đến khát xin huynh-ông điều ấy: Vốn là đệ phải lòng một người con gái cấm cung ở ngã này, có người anh gin-giữ kỹ quá. Cho nên đệ ước-ao được đợi nàng ở đây mà không ai biết. --- Tôi thấy ý chỉ về phía xa thì lời nói; Nếu

vậy hai ta cùng có cách được như ý cả. Vì người tình-nhân của đệ ở nhà này, mà người của huynh-ông thì ở tận đằng kia. Ấu là chúng ta cứ ở mỗi người một ngả. Bằng ai có bị lòi thối gì thì người kia chạy lại cứu. --- Y rằng: Được vậy may lắm, đệ xin đi ra đằng này, bằng có nguy thì cứu nhau, nhé. --- Nói đoạn rồi y đi ra xa, nhưng nào có phải y đi với gái nào đâu. Thi ra y đứng núp vào chỗ tối để rình tôi cho tiện.

Còn tôi thì cứ thật lòng vào sẽ gõ cửa sổ. Nàng mở cửa ra, đôi bên nói chuyện với nhau hồi lâu thỏa-thích. Tôi giục nàng kip nên kiếm nơi nào kín-đáo mà gặp nhau. Nàng cũng làm bộ xua-đuổi không chịu hồi lâu, nhưng chẳng qua là ngọc còn đợi giá cho người chuộng, trăng vẫn làm cao với kẻ trông đó mà thôi. Mãi đến khi sắp giã nhau về, nàng mới thò tay vào bọc, lấy ra một phong thư ném cho tôi mà bảo rằng: « Xin chàng cầm lấy bức thư này. Trong đó có một lời hẹn, quyết khi chàng đã được rồi thì không quấy ngày thiếp nữa ». Nói đoạn nàng trở vào, vì giờ chồng về đã tới. Tôi cầm lấy phong thư rồi đi thẳng tới chỗ Đông Ban-ta-da ần. Chưa đi tới nơi đã thấy người lại đón mà hỏi rằng: « Dám hỏi tôn huynh, chứ việc hội-ngộ đó có được như ý

tôn-huynh chẳng? » --- Tôi đáp: Dám thưa đại-huynh, đệ được thỏa lòng lắm. Thế còn tôn-huynh thì ra làm sao? Cũng được lắm ước đó chứ? --- Y nói: Dạ, đệ thì chẳng được may như tôn-huynh. Người anh của ả tình-nhân đệ, đáng lẽ ngày mai mới về, không may lại về ngay tối nay mất rồi, làm cho đệ uổng mất cả lòng mong-mỏi.

Hai bên còn ân-cần với nhau nhiều lời trân-trọng, rồi lại hẹn nhau sáng hôm sau cùng đến ở chỗ ngã tư đó. Khi y từ-giã tôi rồi, y về nhà chẳng nói nửa lời nào với vợ cả. Đến sớm mai y đúng hẹn đến chỗ ngã tư, trước tôi một lát. Hai bên chào hỏi nhau rất là tao-nhã, nhưng bên tôi là thật-thà, mà bên y thì thậm chung là giả-dối. Về sau Đông Ban-ta-da lại còn bày đặt ra một chuyện đầu đầu mà kể với tôi về người thực-nữ có anh đi vắng nói chuyện tối hôm qua. Cốt chỉ để cho tôi cũng đáp lại cách tin-cần ấy mà kể chuyện mình cho y nghe. Tôi thật đại quá, đâm ngay đầu vào cạm, thôi thì căn-nguyên gặp nàng ở đâu, làm quen nhau thế nào, biết nhau từ bao giờ, tình sự đã đến nơi đâu rồi, đem ra kể hết không giấu-giếm một li một đỉnh nào. Đến nỗi có cái thư tối hôm trước cũng đem giở ra cho y coi. Thư rằng: « *Tối mai tiếp lại ăn cơm đảng nhà I-nê-xi phu-nhân (dona Inès). Chàng đã biết*

nhà phu-nhân ấy ở đâu rồi. Xin cứ đời gót ngọc đến đó thì công sẽ có thưởng ».

Đông Ban-ta-da coi xong cái thư rồi nói rằng: Cứ như lời thư đã hẹn, thì chẳng mấy lâu nữa tôn-huynh được phỉ nguyện lắm nhỉ. Đệ mừng cho tôn-huynh. Y nói như thế thì lời khi ghen, nhưng y lại khéo đê nén được cái cảm tức, không để cho tôi đoán được đến tình. Và khi ấy tôi mừng-rỡ quá không còn mắt nào mà để nhìn nét mặt bạn nữa. Y nghe tôi nói xong, y từ-giã đi về ngay, kéo đứng lâu với tôi e lại để lộ nỗi riêng cho tôi biết mất. Y chạy ngay đi báo cho em vợ biết chuyện đầu-đuôi. Chẳng biết anh em họ bàn nhau thế nào. Tối hôm ấy đương lúc tôi cùng nàng Vi-ô-lăng-ta ăn uống ở nhà I-nê-xi phu-nhân thì tôi thấy người đến gõ cửa, người nhà biết là chồng nàng, thì bảo tôi trút ra sau nhà mà đi, trước khi mở cửa cho chàng vào, khi tôi đã ra khỏi rồi thì các bà ai nấy tỉnh cơn chột dạ, làm ngay ra cách tự-nhiên mà tiếp đón Đông Ban-ta-da vào. Y đoán ngay ra một rằng họ đã giấu kín tôi vào một xó nào rồi, hai rằng tôi đã chạy khỏi. Tôi không biết y bảo bà chủ nhà và vợ y những gì tối hôm ấy.

Việc đã đến thế mà tôi cũng còn chưa nghĩ ra rằng mình bị Đông Ban-ta-da gạt mình.

Tôi vừa chạy vừa rửa cái anh chồng vô-duyên đến quấy người ta đương giữa cuộc vui. Rồi từ đó tôi lại ra nơi ngã tư, vì tôi có hẹn với anh La-mê-la đến chờ tôi ở đó. Tôi đến đó thì không gặp La-mê-la. Thì ra y cũng có món nào, mà y lại may mắn hơn tôi. Trong khi tôi đợi y thì tôi thấy Đông Ban-ta-da đi đến, miệng cười từ đằng xa mà lại. Y hỏi tôi cuộc tương ngộ tại nhà I-nê-xi phu-nhân có vui chăng? --- Tôi rằng: đại-huynh tình thế này có rủi cho đệ không? Tiệc vừa mở, hai bên mới được nhìn nhau, nói còn chưa dứt câu chuyện, chẳng biết ma ghen quỷ hờn ở đâu giun-giúi ngay anh chồng lại gõ cửa. Làm cho đệ phải để nàng đó mà chut ra cửa sau đi thẳng. Đệ đương rửa cái thằng chồng vô-duyên ấy đây, huynh ạ. --- Đông Ban-ta-da nói: Đệ cũng phiền thay cho nhân-huynh lắm. --- Y nói vậy, kỳ tình y đương thích chí vô cùng, y càng thấy tôi phiền bao nhiêu thì y lại sưng cả ruột gan, mà lại còn tăng lời nói được rằng: Cái thằng chồng đó khó chịu nhỉ. Đã vậy đệ khuyên nhân-huynh cố sức mà làm được cho đến chốn mới nghe. --- Tôi rằng: Vâng, nhân-huynh đã dạy, đệ xin theo lời và tình nguyện với nhân-huynh, chỉ nội đêm hôm nay thì đệ chiếm được cái danh-dự của y mà thôi. Khi đệ chạy ra,

vợ y có an-ủy đệ mà bảo rằng: Đã yêu nhau không quản chi những cái nguy-hiểm vật đó, tối nay nên đến trước cửa sò sớm hơn mọi khi một chút, thì nàng mở cửa cho vào. Nhưng nàng lại dặn nên phòng nguy, mà đem đi theo sau hai ba người bạn. --- Đông Ban-ta-da khen: Chị chàng mới có ý tứ làm sao! Vậy để cho đệ xin theo hầu tôn-huynh nhé. --- Tôi mừng quá, ôm ngay lấy cổ y hôn mà reo lên rằng: Đệ nợ ơn tôn-huynh biết là đường nào! --- Y lại nói: Vậy chưa đủ, đệ lại còn muốn hiến tôn-huynh một người nữa. Đệ có một người bạn khỏe lắm lại có can-đảm tài-cán nhiều, xin đem đi theo nữa, thì quyết tôn-huynh không còn ngại gì cả.

Người bạn mới quen mà ở tử-tế với mình như thế thì tôi không biết lấy lời nào mà cảm ơn cho xiết. Y bảo gì tôi cũng xin vâng cả. Rồi hai bên hẹn nhau đến tối thì cùng đến cả trước nơi cửa sò. Ước hẹn với nhau mọi điều rồi y đi kiếm ngay em vợ y, chính là người can-đảm mà y hẹn với tôi đó. Từ lúc ấy cho đến chiều thì tôi đi dong chơi với La-mê-la cho đỡ nóng ruột. Anh La-mê-la thấy người bạn nhiệt-thành ấy cũng lấy làm kỳ, nhưng y cũng chẳng nghi-ngờ gì cả. Thanh ra hai anh em cùng cúi cổ mà chui vào cam. Tôi cũng biết chừng người

tri-giả như bà con mình, mà mắc những miếng như miếng ấy, là phạm một tội không thể dung-thứ được.

Khi giờ hẹn đã tới, hai anh em đeo gươm đi đến trước nhà ở Vi-ô lãng-ta thì gặp Đông Ban-ta-da và một người nữa, đứng vững mà chờ chúng tôi trong xó tối. Đông Ban-ta-da đem ngay em vợ ra mà trình diện với tôi rằng: Đây là người anh-hùng, đệ hẹn với tôn-huynh sáng ngày. Xin tôn-huynh cứ vững tay mở khóa động-đào mà hưởng cho hết mọi cuộc vui-thú chốn thiên-thai đi.

Hai bên chào hỏi nhau một hồi rồi tôi đến gõ cửa, thì thấy một mụ già ra mở. Tôi vào thẳng, không ngảnh cổ nhìn chi sự sau lưng nữa. Tôi đi vào cho đến chỗ phòng khách. Trong khi tôi cúi chào nàng thì hai thằng phản-bạn đi theo tôi đã vào theo chân tôi, đóng chặt ngay cửa lại, không cho La-mê-la vào nữa, rồi đến trước mà xưng danh-hiệu ra. Các ông thử nghĩ, giả-sử các ông ở trong cảnh ấy thì có bối-rối hay không? Hai đứa cũng rút gươm ra mà đâm tôi lấy được, nhưng chúng nó thật không biết tay này. Tôi vờn cho chúng nó chạy quanh một hồi, làm cho chúng nó phải hối-hận cái mưu-mô lắt-léo. Sau rồi tôi đâm trúng tim anh chồng chết chẳng kịp ngáp. Thằng em vợ thấy anh ngã rồi cũng chạy ra lối ngoài cửa,

thì cửa đã thấy ngỏ, vì trong khi chúng tôi đánh nhau, nàng Vi-ô-lăng-ta cùng với mẹ già đã mở cửa ra chạy thẳng đầu mất. Tôi đuổi ra ngoài đường, thì tôi thấy La-mê-la. La-mê-la trước thấy hai người đàn-bà chạy ra, hỏi họ thì họ chẳng nói nửa lời, y chẳng biết ra làm sao cả. Hai anh em bèn rủ nhau về nhà trọ, có bao nhiêu tiền bạc cùng của qui mang đi hết, rồi lên mình la mà vội-vã ra khỏi thành, chẳng dám chờ đến sáng hôm sau.

Chúng tôi chắc việc ấy tất nhiên rồi sinh sự, quan nha hãn cũng khám biên lời thôi, rồi lại đi tìm đi bắt, cho nên phải đưa nhau chạy trước cho nó khỏi phiền. Đêm hôm ấy chúng tôi sang ngủ ở thành Vi-da-ru-bi-a (Villaroubia) trong một cái quán. Chúng tôi vào được một lát thì thấy một người lái-buôn ở Tô-lê-đa đi sang Xê-gô-ba (Ségorbe) cũng vào trọ ở đó. Ba người cùng bàn ăn cơm tối với nhau. Người lái-buôn ấy mới kể cho chúng tôi nghe chuyện chông ả Vi-ô-lăng-ta bị giết, không nghi một chút nào rằng chính đũa giết người ở trước mắt mình. Chúng tôi thấy vậy lại càng làm già hỏi căn hỏi vắn chuyện đầu đuôi thế nào. Anh ta nói rằng: Thừa hai ngài, sáng sớm hôm nay giữa lúc chúng tôi ra đi thì nghe thấy tin ấy. Bấy giờ sai đi tìm nàng Vi-ô-

lăng-ta thì đâu cũng không thấy. Quan án là người thân-thích của Đông Ban-ta-da quyết dùng hết phương-kế để xét cho ra cái án-mạng và tìm cho được những đũa hung-bạo giết người. Chúng tôi chỉ biết vậy mà thôi.

Tuy tôi không ngại gì việc ấy, nhưng tôi cũng quyết chí đi mau cho khỏi miền Tân Cát-xĩ-tinh (la Castille Nouvelle). Tôi nghĩ rằng Vi-ô-lăng-ta khi phải bắt tất thú ra hết mọi nỗi. Vả thế nào cũng khai ra tôi là người mặt mũi thế nào để quan cho lính đi tìm. Bởi vậy sáng hôm sau chúng tôi phải kiếm đường tắt mà đi không dám theo đường cái quan. Cũng may mà La-mê-la thông-thuộc đường đất nước Y-pha-nho lắm. Y biết đủ mọi nẻo đi tắt sang A-ra-gông (Aragon). Đường chính thì đi qua Quyên-xa (Cuença), nhưng chúng tôi lại đi tắt vào đường núi. Anh La-mê-la đưa tôi đi lắt-léo mãi, sau đi đến một cái hang, nom rõ ra cái hang đạo-sĩ. Chính là chỗ hai ông đến xin nghỉ tối hôm qua.

Trong khi tôi nhìn quanh nhìn quất để xem phong-cảnh xinh tươi, thì La-mê-la bảo tôi rằng: « Em đi qua đây một lần đã được sáu năm nay. Khi ấy ở trong hang này có một ông đạo-sĩ người phúc-đức lắm, cho em vào nghỉ trọ, cho em ăn nóng tử-tế. Thật là một người chân-tu. Em nghe người

giảng dạy mà thi nữa cũng nên con người xuất-thế. Có lẽ người ấy bây giờ còn sống, để em xin vào xem thi biết ». Nói đoạn, Lamê-la xuống la vào trong hang một lát rồi chạy ra gọi tôi mà rằng: Anh ơi! vào đây mà coi một cảnh rất động lòng. Tôi bèn cũng xuống la. Hai đứa cột la vào gốc cây rồi cùng vào trong động, thì tôi nom thấy một ông đạo-sĩ già, nằm ngửa trên tấm giường ván, đương hấp-hối. Râu trắng như tuyết, vừa rậm vừa dài xuống đến tận bụng. Hai tay cụ dương xoắn một cái chuỗi hạt to. Ông già nghe thấy chúng tôi đi vào thì mở bừng mắt ra, ngạc-nhác nhìn chúng tôi một lát, rồi bập-bẹ nói rằng: « Hỡi hai ông đây là anh em đồng-bào với tôi, dẫu các ông là ai mặc lòng, cũng nên ngắm cái cảnh này mà học lấy điều hay. Như lão đây, ở đời trong bốn mươi năm, ở chốn lâm-tuyền này cũng đã được sáu mươi năm nữa. Vậy mà, Trời ơi! đến lúc này lão mới biết rằng bốn mươi năm ở chốn phồn-hoa ngày trước là dài, mà sáu mươi năm ăn-năn nhịn-nhục ở trong hang núi này lại là ngắn-ngủi biết bao. Than ôi! lão vẫn còn e rằng sáu mươi năm tu-trì cũng chưa đủ chuộc được tội bốn mươi năm ăn ở thất đức ».

Ông già nói chưa buông lời thì tắt nghỉ. Chúng tôi lấy làm cảm-động tấm lòng. Những

cảnh như cảnh ấy, dầu kẻ hung-ngược đến đâu cũng phải áo-ñảo ít nhiều, nhưng chúng tôi động lòng chẳng được mấy lát. Được một hồi thì mấy lời trân-trọng mới nghe, chúng tôi đã quên đi mất, hai đứa liền đi dò khắp trong hang xem có những gì. Việc ấy cũng không lâu lắm, vì Giu-an đạo-nhân (Juan) -- là tên ông đạo-sĩ --- đồ-đạc đã hiếm, ăn uống lại dễ-dàng quá đỗi. Trong trạn chúng tôi chỉ thấy một đồng hạt dẻ và mấy miếng bánh rắn quá của ông lão rụng rãng còn bỏ sót lại mà thôi. Chúng tôi xem những đồ-đạc cùng những thức ăn ở trong hang ấy thì trong bụng tin chắc ông già ấy là một người tu-hành chân thật, đáng tôn lên làm bậc thánh. Duy chỉ có một điều chúng tôi lấy làm quái-la. Ở trên một cái bàn, chúng tôi thấy một tờ giấy gấp tư, chúng tôi mở ra xem trong giấy có viết mấy lời của đạo-sĩ nhờ ai nom thấy giấy ấy trước nhứt, sau khi đạo-sĩ chết rồi, thì lột lấy bộ chàng-hạt và đôi dép, mà đem dâng đức Giám-mục ở giáo-đường Quyên-xa. Chúng tôi không hiểu người ân-tu ấy, mà lại đem những vật mọn ấy của mình, dâng Đức-cha, là có ý làm sao? Như vậy chẳng hóa ra người đạo-sĩ ấy tự-phụ lắm ru!

Nếu vậy chẳng phải là tin mình đã đắc-đạo rồi, mà lại vội tin rằng những đồ dùng

của mình ngày sau nên vật thánh-tích ru ! Nhưng lại cũng có lẽ là ông lão thật-thà. Thôi, nhưng điều ấy cũng chẳng quan-trọng gì. Lựa là tôi phải tán cho ra nghĩa.

Hai anh em bàn soạn với nhau một lát rồi La-mê-la nghĩ ngay ra một kế cũng nực cười. Y bàn rằng: « Âu là anh em ta ở quách trong hang này, mà ăn mặc giả làm đạo-sĩ. Chúng ta mai-táng cho ông già này đi rồi từ đây anh thế vị cho ông ấy. Còn em thì em xin đổi tên là An-toan đạo-huynh mà đi quyên-giáo trong các miền quanh đây. Trước nữa cách ấy là một cách đi trốn tránh quân-quan rất tiện, vì em tưởng không quan án nào lại có vào tìm anh em ta ở tận hang này. Sau nữa em có nhiều bạn quen ở bên Quyên-xa, anh em ta ở đây rồi cũng tìm được đường đi lại ». Tôi theo lời bàn ngộ ấy, chẳng phải vì những lẽ của La-mê-la bày-biện ra đó, mà là bởi tôi cũng hiếu kỳ, cho việc ấy như một trò cười mà thôi. Hai đứa bèn đào một cái hố cách hang chừng ba bốn mươi bước chân, rồi đem xác ông già ra đó mà chôn một cách rất sơ-sài. Trước khi chôn, chúng tôi lột hết xống-áo cụ ra, thì chỉ có một cái áo-dài, giữa có cái dây lưng da quấn vào mình mà thôi. Chúng tôi lại cao lấy bộ râu cụ để làm thành một bộ râu giả cho tôi dùng. Khi mai-táng đã

xong, hai anh em chúng tôi bèn vào nhận lấy hang ở cùng các sản-vật.

Hôm đầu chúng tôi phải ăn kham-khở lắm, đành chỉ có năm hạt dẻ và mấy miếng bánh khô của ông già để lại mà thôi. Nhưng đến hôm sau, chửa tinh sương La-mê-la đã dắt hai con la đem ra bán tại chợ Tô-ran-va (Toralva). Đến chiều thì y mua về hang chẳng còn thiếu thứ gì nữa. Nào đồ ăn thức uống, lại còn áo quần đủ thứ để hai anh em cùng thay hình đổi dạng, La-mê-la thì khéo sắm đâu được cái áo vải thām dài với một bộ râu đỏ bằng lông đuôi ngựa, y móc lên hai tai thì râu quai nón che kín cả, không ai dám bảo là râu giả. Trần đời tôi chưa biết ai khéo cho bằng La-mê-la. Y lại ngồi tết hộ bộ râu cho tôi nữa. Khi y tết xong, y quàng vào cho tôi đeo rồi y lấy một cái mũ lông chiên mà đội lên đầu cho tôi thì hình-thù khác hẳn, đố ai còn biết được mặt nữa. Hai đứa nhìn nhau không thể nào nhìn cười được. Tôi thì bận áo của đạo-sĩ Giu-an, lại lấy cả chàng hạt và dép mà đi, chẳng quản đến lời di-chức của kẻ tu-hành.

Chúng tôi ở trong hang được ba ngày, chẳng thấy ai lại cả. Đến ngày thứ tư thì thấy hai người nhà-quê đem bánh mì, bánh sữa, và mấy củ hành luộc đến biểu, họ tưởng đạo-sĩ vẫn còn sống. Tôi vừa thấy họ

đàng xa thì tôi vội-vàng lên giường vắn nằm rên hừ hừ. Trong hang đã tối om khó nhìn lắm rồi, tôi lại khéo nhận được mấy lời trối-trắng hôm nọ của đạo-nhân mà bắt chước giọng. Họ chẳng nghi-ngờ một chút nào cả. Duy họ thấy thêm một ông đạo-sĩ nữa thì họ hơi ngờ-ngác mà thôi. La-mê-la biết ý bèn lên ngay giọng đại gian mà nói rằng: Hỡi hai đồng-bào ơi! xin hai đồng-bào thấy ta ở chốn này đừng có lấy chi làm lạ. Đạo-nhân này cũng có một cái hang ẩn-tu bên xứ A-ra-gông, nhân nghe thấy tin đạo huynh Giu-an đã già-cả lại yếu-đau, nên phải bỏ hang mà sang đây ở ít bữa gọi là người đồng-bào nâng đỡ nhau trong lúc ốm đau. Hai anh nhà-quê khen con người đạo-đức, nói rằng trong một xứ nhà được hai bậc tối-hiền đạo-sĩ như thế đến ở, thì hân-hạnh cho bản-xứ lắm.

Hôm sau La-mê-la đeo một cái bị to sang Quyên-xa, là nơi cách đó có một dặm, để quyên-giáo. Vả trời bằm sinh ra đã có hình thù đạo-đức rồi, lại còn có tài đặc-biệt mà làm cho hình-thù ấy thêm đạo-đức nữa, thì đi đến đâu mà người ta chẳng tin, người cũng ít, kẻ dưng nhiều, mỗi lần về hang là đem một bị đầy về xếp vào tủ. Tôi thấy vậy cũng phải khen: « Anh Am-bova ơi! ta khen anh có tài khuyên-dỗ người ta nhỉ, để bao

nhiều đê-tử của bản-đạo phải xiêu lòng. Trời ơi! có dễ anh này xưa đã làm thầy dòng đi quyên giáo trong đạo-phái Ca-bu-xanh đây. --- La-mê-la nói: Thừa đạo-huynh, chẳng những em đã đi quyên giáo được nhiều. Anh ơi, em có gặp được một người bạn tri-kỷ ngày xưa tên là ả Bạc-ba (Barbe), nay cũng đi tu-hành đạo-đức như anh em nhà ta vậy. Hiện bây giờ ả ở chung với hai ba người chị em cũng vào bậc chân-tu trước mắt thiên-hạ mà làm mẹ-ranh trong chỗ xó nhà. Kỳ thủy nàng không biết tôi là ai. Tôi mới kêu lên rằng: Kia thế nào, bà Bạc-ba! có lẽ đâu bà đã quên được Am-boa tôi đây là người bạn cố-tri của bà! --- Tôi xưng danh như thế, mụ mới nhớ ra rằng: Trời ơi! tôi đâu có ngờ được gặp người ông La-mê-la ăn-bận như thế này. Ông ơi! đầu đuôi làm sao mà ông lại đi tu làm vậy? --- Tôi đáp: Việc ấy tôi nói ở đây không tiện, bởi nó khi dài, nhưng đến tối mai thì tôi xin lại thưa chuyện để bà nghe. Nhân thế rồi tôi xin đưa lại hầu bà một người bạn của tôi trong bản đạo là Giu-an đạo-huynh. --- Mụ nghe thấy đọc tên ấy, thì giật mình mà hỏi: Giu-an đạo-huynh có phải là một ông đạo-sĩ già lắm, tu ở trong hang núi gần đây chăng? Nếu vậy thì tôi tưởng ông đem ngài đến đây chẳng tiện, vì ngài già đệp

chừng trăm tuổi rồi. Tội nghiệp! đừng bắt ngài đi lại nhọc-mệt. --- Tôi đáp: Thưa bà chị, đạo-huynh tôi trước kia đã trăm tuổi thật, nhưng từ khi đó đến giờ đã trẻ lại nhiều. Hiện nay không già hơn tôi chút nào. --- Mụ bảo: Vậy thì xin huynh-ông cứ đem người lại. Trong việc này tất có cơ-mưu bí-hiêm gì đây, có phải không, ông anh?

Tối hôm sau, vừa lặn mặt trời thì anh em đưa nhau đi. Bọn mấy bà tu-hành đó dọn một tiệc lớn để tiếp đón người đồng-đạo. Chúng tôi vừa tới nơi thì bỏ râu giả và cởi áo dài ra rồi chẳng làm khách chút nào, chúng tôi tỏ ngay ra với ả biết tay con người lịch-lãm. Mà bọn ấy thấy chúng tôi ăn ở thật-thà như thế, cũng bỏ ngay cái mặt nạ ngoài ra, mà tỏ cho chúng tôi biết rằng những tay lân chàng-hạt, những miệng đọc kinh giả-dối, khi đóng cửa phòng lại rồi thì thạo đường vui-thú biết là bao.

Chúng tôi ăn uống gần suốt sáng, sắp tàn canh mới bỏ ra về. Tối hôm sau lại đến, luôn luôn trong ba tháng trời, thì thấy tiền lưng đã cạn mất chia ba hai phần rồi. Bây giờ thì gặp phải đũa thấy vui tị-nạnh, thăm dò được cả, mà đi tố-cáo với quan. Họ định hôm nay thì đem quân lính về hang đạo-sĩ mà tầm-nã chúng tôi đây. Cũng may mà hôm qua La-mê-la đi quyên-giáo ở Quyên-

xa, lại gặp một người chị em bạn đưa cho phong thư mà bảo rằng: «Thư này là thư của người chị em khác nhờ tôi gửi cho hai ông. Tôi đã tính phải người đi, may gặp ông đây. Xin ông mang giùm ngay về cho Giu-an đạo-huynh, rồi xin hai ông lo-liệu.» Cái thư đó chính là thư La-mê-la đem về đưa cho ở trước mặt hai ông hôm qua, làm cho bà-con mình bỗng chốc phải từ nơi ẩn-dật.

HỒI THỨ II

DẤU CƯỜNG-ĐẠO CŨNG CÓ LƯƠNG-TÂM

BỞI THIÊN-DUYÊN XUI NÊN KỶ-NGỘ

Khi Đông Ra-phiên kể xong câu chuyện khi dài ấy, thì Đông An-phong cũng giữ lễ mà khen rằng chuyện hay. Sau rồi đến La-mê-la đứng dậy quay mặt lại Ra-phiên mà nói: Xin đại-huynh biết cho rằng mặt trời đã lặn, chúng ta nên xét xem tối hôm nay phải làm những gì. Cứ như thiên-ý em thì chúng ta nên đứng dậy mà đi cho kịp, để nội đêm hôm nay đến Rê-quê-na (Requena), sáng sớm ngày mai ta phải vào đến địa-phận nước Va-lăng-xơ (Valence), đến đó rồi chúng ta sẽ liệu đường sinh-lý. Em biết trước rồi bà con ta sẽ làm nên việc xuất-sắc. Ra-phiên tin La-mê-la lắm, y nói thế nào mà chẳng nghe. Còn Đông An-phong với tôi thì

đánh liều nhắm mắt đưa chân mà đi theo chúng nó, cho nên cứ lảng-lặng mà nghe.

Bàn xong, chúng tôi bèn sửa-soan để đứng lên đi. Trước khi đi, chúng tôi còn ăn một bữa cũng như bữa sớm ngày. Ăn rồi, chúng tôi buộc thùng rượu còn lại và những lương-thực lên mình la. Đoạn rồi nhờ bóng ban đêm mù-mịt che-chở cho mà đi thẳng. Chúng tôi vừa sắp tỉnh ra ngoài rừng mà đi, bỗng nom thấy ở đằng xa có một ngọn lửa. Ra-phiên hỏi: Chi đó vậy? Hay là những quân chó-săn sở cảnh-sát thành Quyên-xa đã biết ta ở trong rừng này, mà vào đây lùng ta chăng? --- La-mê-la nói: Em tưởng không phải. Chừng là một bọn khách qua đường, đương đi gặp tối đến phải nghỉ lại mà đợi sáng mai. Nhưng đó là em đoán phỏng. Chi cho bằng để em chạy qua lại đằng đó xem sự-tình làm sao. Xin ba ông cứ ở lại đây, một lát em xin về báo. La-mê-la nói đoạn đi thẳng đến chỗ sáng, cũng gần. Y cò-dò rón bước đến tận nơi, vạch bụi cây cành lá ra mà coi cho tỏ tường, thì thấy bốn người đương thấp nển ngồi quanh trên bãi cỏ, ăn đã gần hết một món giò, uống đã sắp cạn một bầu rượu nho, cách mấy bước thì có một người đàn-bà với một người mã-thượng phong-lưu khách, trói vào gốc cây. Xa chút nữa thì có một cỗ xe

đóng cặp la rất lịch-sự. La-mê-la đoán chừng bốn đũa ngời ăn là bốn thằng ăn cướp, mà lắng tai nghe chuyện chúng nó nói với nhau thì chắc là không đoán sai một chút nào. Bốn thằng chừng cùng thích người tố-nữ bắt được đó, chúng nó bàn nhau rút thăm xem thằng nào được hưởng trước. La-mê-la thăm dò được hết chuyện rồi chạy về nói lại cho chúng tôi biết.

Đông An-phong mới bàn rằng: Các ông ơi! người đàn-bà ấy với người mã-thượng khách ấy, có lẽ là người sang kẻ cả trong nước. Chúng ta đây há lại để cho lũ côn-quang nó làm nhuốc đến mình ngọc một người đàn-bà sang-trọng được ru! Vậy thì tôi xin các ông cùng với tôi mà đến đánh cho chết lũ ấy đi, để cứu lấy người đàn-bà bị nạn. --- Đông Ra-phiên nói: Xin vâng. Tôi thường nhanh-nhẩu làm việc bất-lương, huống chi là một thủ-đoạn anh-hùng há lại từ kiếu. — La-mê-la cũng chịu theo làm việc nghĩa-khí ấy, lòng những mong rằng công ấy tất sau có thưởng. Còn như tôi thì tôi cũng đánh bạo mà nói rằng mình chẳng quản nguy, lại khoe rằng trong những việc phù nguy cứu nược, thì tay hiệp-khách nào có sốt-sản cho bằng tôi. Nhưng nói cho quả đáng thì cái nguy hôm ấy cũng không to, bởi vì cứ lời La-mê-la về

báo thì bọn giặc đương mê ăn uống, khí-giới chắt đông để tận đằng xa. Sau chúng tôi lại đánh thi quả việc dễ như chơi, chúng tôi eột ngựa vào một gốc cây rồi sẽ rón-rén lại gần bọn giặc. Chúng nó đương cãi nhau như mổ bò, giả-sử chúng tôi chạy lại mạnh nữa chắc chúng nó cũng không biết, phương chi là đi cò dò từng bước. Kỳ thủy chúng tôi đến chận ngay lấy đông khí-giới, rồi nhằm vào tận mình chúng nó mà bắn chẳng sai một thẳng nào.

Trong khi ấy thì ngọn nến tắt, trời tối đen như mực. Chúng tôi giết chết mấy thẳng giặc rồi, chạy lại cỡi trói cho người đàn-bà, và người đàn ông, thì hai người sợ quá không thể cảm ơn chúng tôi được nữa. Và họ cũng còn chưa biết chắc chúng tôi là người đến cứu họ, hay là kẻ cướp đến tranh của kẻ cướp. Chúng tôi biết ý phải nói ngay cho họ vững lòng, và chúng tôi tình nguyện đưa họ đến một nơi nhà trọ của La-mê-la quen biết, cách đó chừng nửa dặm mà thôi, đặng cho họ muốn đi đâu thì đi không phải ngại gì nữa. Chúng tôi đoán như vậy thì thấy nai người yên dạ, chúng tôi bèn mời ông với cô lên xe rồi chúng tôi dắt la mà đưa ra khỏi quăng rừng rậm ở đó, rồi hai ông đạo-sĩ trở lại hôi túi áo bốn thẳng giặc, và vào rừng cỡi lấy con ngựa của Đông

An-phong. Chúng tôi lấy luôn cả mấy con ngựa của giặc cũng cột gần đó. Xong rồi chúng tôi lại trở ra đưa cái xe đến chỗ tiệm quen của La-mê-la. Tuy y nói rằng gần mà đi vừa hai tiếng đồng-hồ nữa mới tới nơi.

Chúng tôi gõ cửa mạnh. Trong tiệm đã đi ngủ cả rồi. Vợ chồng chủ-tiệm đương đem phải thức dậy nhưng lại thấy khách sang thì bằng lòng lắm, không tiếc giấc ngủ chút nào. Chỉ trong một lát tiệm đương tối um, đèn lại thấp sáng choang.

Đông An-phong và con trai bất-tử của mẹ Lu-xinh, mở cửa xe nâng đỡ cho hai người quý khách xuống đất, lại cùng đưa khách vào đến tận phòng. Bấy giờ hai bên mới thi lễ chào hỏi nhau thì té ra người mã-thượng khách đó chính là Bô-lăng bá (comte de Polan), mà người đàn-bà lịch-sự đó chính là con gái bá-tước, là Xê-ra-phinh phu-nhân. Phu-nhân với Đông An-phong khi nhận nhau ra thì lấy làm ngạc nhiên. Bá-tước thì đương bối-rối vào việc khác cũng vô ý không biết. Khi ngài trở vào thì ngài kể lại cho chúng tôi nghe việc bị giặc bắt thế nào. Đương đi dọc đường thì chúng giết mất tên hầu ngựa, một tên hầu phòng và một tên theo chân nữa, rồi chúng bắt lấy hai cha con. Ngài kể chuyện xong rồi, ngài cảm ơn chúng tôi và mời anh em

chúng tôi sang tháng sau tới dinh ngài ở Tô-lê-đa, bấy giờ sẽ biết ngài tổ bụng biết ơn thế nào.

Còn cô con gái thì cũng cảm ơn chúng tôi ba bốn lượt. Ra-phiên với tôi biết ý Đông An-phong muốn được nói nhỏ riêng vài câu với nàng, chúng tôi bèn dụng tình đem bá-tước ra tận đằng xa nói chuyện rối-rit lên để ngài nghe. Đông An-phong bèn ghé lại nàng mà rằng: Thôi từ đây tôi không dám phàn-nàn số-phận nữa. Nay tôi đã can-dự được một phần to dường ấy trong việc hộ cứu nàng, thì dầu tôi có phải đi trốn lánh long-đong cũng cam lòng lắm. --- Nàng đáp: Trời ơi! ai hay hai cha con nhà thiếp lại nợ chàng đến ơn cốt nhục này! Vi chăng chàng chẳng giết mất anh thiếp... Nàng chỉ nói có vậy, nhưng cái giọng nói cũng đủ làm cho Đông An-phong được hiểu rằng lòng đây lòng đấy đã từng nhau cả.

QUYỀN THỨ SÁU

HỒI THỨ I

CẢNH ĐẸP THỨ VUI, CHỈ KÉM RƯỢU NGON
BÁNH TỐT

BÁN HÀNG CHIỀU KHÁCH, CỬ CHI KHÁCH QUI
MỚI CHIỀU

Bô-lăng bá-tước cảm ơn chúng tôi kỳ cho ở n quá nửa đêm, rồi thì gọi chủ-quán mà hỏi thăm đường đi Tu-ri-xi (Turis) đi lối nào tiện nhất. Chúng tôi bèn để ngài lo-liệu việc ấy, rồi chúng tôi từ-giã ngài ra đi, để cho La-mê-la tùy tiện mà trở nẻo cho chúng tôi.

Chúng tôi đi trong hai giờ đồng-hồ thì tới chỗ ấy gọi là Căng-bi-dô (Campillo). Bấy giờ trời đã sáng. Chúng tôi vội-vàng đi tắt vào dãy núi ở sau thành Rê-que-na, nghỉ suốt ngày hôm ấy ở trong rừng rậm, đem tiền ra đếm thì thấy túi đầy lên nhiều, nhờ có món tiền hôi được của lũ ăn cướp, tính ra hơn ba trăm bích-tôn. Tối đến lại đứng dậy đi, đi suốt đêm, đến sáng hôm sau thì chúng tôi bước chân vào địa-phận Va-lăng-xơ. Chúng tôi thấy rừng thì đi tuột ngay vào trong rừng rậm, đi mãi đến một cái suối nước trong. Thành ra một cái ngòi, từ từ chảy xuống sông Qua-đa-la-via (le Guadalavivar). Vì bằng chúng tôi không định ở lại nơi đó, mà thấy cây cao, lá rậm, bóng mát,

c^ả xanh, thì chúng tôi cũng phải muốn ở, phương chi là chúng tôi cốt đi đến đó. Chúng tôi bèn nghỉ lại không đi nữa.

Chúng tôi xuống ngựa, đã tỉnh hôm ấy thì tiệc với nhau vui-vẻ. Nhưng khi rờ đếm hôm xiềng thì thấy lương đã cạn lắm rồi. Bánh mì hết nhẵn, mà cái thùng đựng rượu thì đã thành ra một vật chỉ có xác không có hồn rồi. La-mê-la bèn 'ên giọng hay chữ mà nói rằng: Thừa các tôn-huynh, cảnh thiên-nhiên chốn lâm-tuyền tuy rằng đẹp, nhưng phi có Xê-rê-xi với Bác-cru-xi (1) làm bạn, thì lấy gì làm vui cho được. Em trộm nghĩ hôm nay bà con ta phải kiếm lương mới được. Âu là các tôn-huynh để em thân sang Xen-va (Xelva). Thành-phố nhỏ ấy đẹp lắm, cách đây chỉ độ hai dặm mà thôi, em đi một lát thì về. Nói đoạn y xếp cái thùng không và cái dĩa lên mình ngựa, rồi nhảy tót lên yên mà tể thẳng.

Chúng tôi chắc hẳn thế nào y cũng về ngay, cứ thấp-thỏm chờ đợi. Đợi quá nửa ngày không thấy hút, rồi đợi cả buổi chiều. Mãi đến khi đêm đã lấy cánh đen mà phủ các ngọn cây rồi, thì chúng tôi mới thấy La-mê-la cưỡi ngựa về. Giữa lúc chúng tôi đương lo ngay-ngáy, thì y đem về không

1. Xê-rê-xi là Nông-thần (Cérès), Bác-cru-xi là Tầu-thần (Bacchus). Xem ở chuyện thần Hi-lạp, La-mê.

thiếu thứ gì. Cái thùng thì đã đầy những rượu nho ngon, cái đĩa lại đầy những bánh mì và nhiều thứ chim nướng chả. Trên yên ngựa lại còn cột một gói to những quần áo, chúng tôi nhìn lấy làm lạ. Chưa kịp hỏi thì y đã biết ý mà bảo rằng: Các ông lấy làm lạ cũng là phải, tôi không dám trách chi điều ấy. Vậy chứ các ông có biết tôi đi mua những đồ quần áo ấy về đây làm gì chẳng? Tôi thách Đông Ra-phiên, và tôi thách cả hoàn-cầu đoán ra được câu ấy. Y vừa nói, vừa giở cái gói ra, thì có một cái áo khoác, voi một cái áo thâm dài lưng-thụng, hai cái áo vắn, hai cái quần đùi; một quyền sổ túi có dây buộc bút; một tập giấy trắng thật tốt; một cái khóa; một con dấu to và nhựa gắn thư mùi xanh. Khi y đã bày ra cho chúng tôi xem đủ thứ rồi, Đông Ra-phiên phì cười mà hỏi: Trời ơi! anh này đi sắm được một món đồ mới có ích sao? Anh định làm gì bằng những thứ này đó? — La-mê-la thưa: Em định làm một việc ai cũng phải chịu là tài. Trước hết cả món đồ này em mua mất có mười bích-tôn, mà em dám quyết rằng nhờ có nó anh em ta kiếm ra được năm trăm. Xin các tôn-huynh cử tin ở như em. Em đây có phải là người đi sắm đồ dư bao giờ đâu. Vậy em xin bày mưu này để các tôn-huynh nghe thì mới biết em

đây không phải là đũa đi mua hớ. Mưu ấy em tưởng trí-lự con người ta không bao giờ có nghĩ được cao hơn. Vậy thì xin các tôn-huynh nghe, em chắc chuyện này sẽ làm vui tai cho các tôn-huynh lắm.

Khi em đã mua bánh mì rồi em vào một nhà hàng thịt quay kia, mà bảo nó quay cho sáu con gà-gô, sáu con gà, và sáu con thỏ.

Trong khi mười tám con vật ấy xèo xèo trên bếp lửa đỏ, mùi thơm nồng-nực một phương trời, thì có một anh chàng tức giận chạy sầm sầm vào mà phàn-nàn với anh chủ lò quay rằng: Tôi nói có Đứơc-thánh Giắc ta chứng-quả, lão Xa-mu-yên Xi-mông (Samuel Simon) thật là một đũa ngu-xuẩn nhất trong các phường buôn thành này. Nó vừa mới làm xấu mặt tôi ở giữa nhà hàng nó. Đồ bản đậu mà! ta mua chịu có sáu thước dạ mà nó không bán. Vậy mà nó vẫn biết xưa nay ta đây là người trả được nợ chứ có lường ai bao giờ. Sao mà quân nó ngu dại như thế! Mình đây là người làm ăn cẩn-thận thì nó không tin, lại kén khách qui-phái kia mới bán chịu. Đồ gàn dở, đồ Gio-thái bản bụng đậu ấy mà! Ông cho thế nào cũng phải một miếng mà thôi. Chẳng những một mình ta ao ước

cho nó như thế. Các ông các bà thường vẫn bảo như ta rằng thằng này thế nào cũng có phen chết cha với khách dòng sang mà thôi.

Em nghe thấy tên thợ thuyền ấy nói như vậy thì em bỗng dở-hơi muốn báo-thù cho nó, mà sửa cho gã Xi-mông một mẻ. Em bèn hỏi tên ấy rằng: Này anh ơi! vậy thế tính-nết người buôn vải ấy ra làm sao? Gã đáp lại: Tính-nết nó xấu quá, ông ạ. Cho vay một vốn bốn lời, mà nó lại làm ra bộ con người nhân-đức. Vốn nó theo đạo Gio-thái khi xưa, mới đây nó bỏ đạo cũ mà theo đạo Thiên-chúa ta. Nhưng nó đổi đạo chẳng qua ở ngoài mặt mà thôi. Trong lòng nó vẫn là lòng đũa Gio-thái. Người ta bảo rằng nó đổi đạo chẳng qua cầu lợi.

Tôi lắng tai nghe gã nói, đoạn rồi tôi đi ra đường mà hỏi thăm xem nhà lão Xa-mu-yên ở đồng nào. Có người biết đưa tôi đến tận cửa nó mà trở cho tôi. Tôi bèn đưa mắt nhìn suốt trong hàng lão, có những gì, bây giờ tôi còn nhớ thuộc lòng. Con rùa chừ cái tài ứng-biến của tôi nó mới xui ngay cho tôi được một kẻ rất mầu tôi tưởng thật là xứng đáng với tôi đây là kẻ theo hầu ông Gin Ba-la. Vậy tôi mới vào tiệm bán áo mà mua bộ áo quần này. Cái áo dài kia thì để

đóng vai thanh-tra nhà Giáo (1), cái áo vắn kia thì để đóng vai thư-ký cho quan thanh-tra, còn một cái áo vắn nữa thì để đóng vai lính cảnh-sát. Thừa với các tôn-huynh, bởi em phải đi sắm những đồ đó, cho nên em về khá chậm.

Đông Ra-phiên nghe đến đó thì hiểu hết mưu-cơ, bấy giờ mới măng-rỡ mà la lên rằng: « Khen cho hiền-đệ khôn khéo vô cùng. Làm cho anh cũng phải ghen thua trí. Ví bằng hiền-đệ đánh đổi cho anh cái mưu cao ấy mà lấy hết các đại thủ-đoạn của anh từ xưa đến giờ, anh cũng sẵn lòng chịu đổi đó. Cao thật, hiền-đệ ạ! Anh lấy làm phục lắm! Mà anh chắc hẳn mưu này hiền-đệ thi-hành dễ như bỡn. Ý hẳn hiền-đệ cần đến hai tên kếp nữa để đóng tấn tuồng hay đó. Kếp đã sẵn cả đây rồi. Hiền-đệ có dánh-dấp con người đạo-đức thì nên nhận lấy vai thanh-tra bộ Lễ. Còn anh đây thì xin làm thư-ký. Ông Gin Ba-la đây thì hẳn cũng sẵn lòng đóng vai cảnh-sát. Vậy là các vai tuồng ta chia đủ cả rồi. Đến mai thì ra trò

1. Ngày xưa bên nước Y-pha-nho có đặt ra một bộ thanh-tra nhà giáo để làm-nã những người theo đạo Gio-thái, đạo Hồi-hồi và các đạo khác đạo Giátô, để làm tội. Việc ấy là một việc áp-chế tợn lắm cho dân Y-pha-nho ta thân vô cùng. Sau mãi đến đời vua Nã-phá-luân, nước Y-pha-nho thuộc Pháp, bấy giờ mới bãi hẳn chính sự giã-man ấy đi được.

được. Anh quyết là trò sẽ hay. Trừ ra có xây việc gì vô phòng. Phương-ngôn đã nói: Mưu sự tại nhân mà thành sự tại thiên, có phải không?

Tôi nghe thấy Đông Ra-phiên khen chước rất mau như thế, thì tôi cũng biết vậy mà thôi, chứ nào đã rõ việc họ tính làm ra thế nào. Mãi đến khi ăn cơm, họ mới bày hết kế ra cho tôi biết, thì tôi cũng lấy làm giỏi. Khi chúng tôi đã nhắm hết một phần to trong mấy món thịt nướng chả, và đã uống với đến lưng thùng rượu rồi, chúng tôi bèn nằm kên xuống bãi cỏ mà nghỉ. Vừa đặt mình ngủ say ngay. Nhưng ngủ không được lâu. La-mê-la chưa sáng đã đánh thức chúng tôi dậy. Còn đương thim-thíp giấc nồng thì thấy tiếng y la âm-âm như lệnh võ: Đứng dậy! đứng dậy! Trời ơi, sắp làm những việc lớn-lao như thế mà các anh lười-lãnh như vậy à! Ra-phiên đương ngủ giật mình đánh thót mà kêu rằng: Chà chà quan thanh-tra sao ngài vội quá như vậy? Ta phân-nàn thay cho lão Xa-mu-yên Xi-mông. --- La-mê-la nói: Có thể! Rồi y lại cười mà rằng: Đêm hôm nay em nằm chiêm-bao thấy em đương vật râu lão ấy. Thấy thơ thử đoán xem đó có phải là điềm gỡ cho lão chăng? Họ lại còn nói đồn với nhau lắm câu tức cười nữa. Chúng tôi trở dậy, ăn cơm lót dạ

xong rồi thì ai coi việc này, sửa-soạn đóng các vai tuồng. La-mê-la thì bận cái áo dài và cái áo khoác ra ngoài. Nom rõ ra quan thanh-tra nhà Chúa. Còn Ra-phiên với tôi thì ăn bận vào cũng tựa thầy thợ thầy đội. Chúng tôi sửa-sang quần áo một hồi lâu, phải ngắm-vuốt kỹ-càng lắm, chữa đi chữa lại từng thí, rồi lại tập-tành lấy dáng-dấp, lấy giọng nói. Đoạn rồi lại thưởng một bữa cơm thật sự là no. Vừa đúng hai giờ chiều mới đứng dậy đi ra ngoài rừng theo phía Xen-va. Đại-sự định đến tối mịt mới khởi-hành, cho nên chúng tôi cũng không vội-vàng gì cho lắm. Cứ thủng-thẳng đi bước một cũng kịp dư. Đến nơi còn sớm quá, chúng tôi lại phải nghỉ lại một lát trong rừng, để đợi mặt trời lặn hết.

Khi trời đã tối mịt, chúng tôi bèn để ngựa lại đó, giao cho Đông An-phong coi giữ. Công-tử được nhận phần việc dễ ấy thì lấy làm biết ơn chúng tôi lắm. Ba chúng tôi bảy giờ mới tiến vào trong phố, nhưng không đến thẳng nhà lão Xi-mông, lại đến nhà một tên chủ quán, ở gần đó. Quan thanh-tra đi vào trước lên giọng nghiêm trang mà hỏi rằng: Chủ-quán đâu, ra ta hỏi riêng một việc đây. Việc này là việc tòa thanh-tra bộ Lễ tức là một việc rất quan-trọng. Tên chủ-quán đưa chúng tôi vào một

cái phòng. Khi La-mê-la thấy gã có một mình theo chúng tôi vào thì đồng-đạc truyền rằng: Ta đây phụng mệnh nhà Chúa đến đây có việc quan. Tên chủ-quán nghe nói tái mặt, run lên đây-đấy mà thưa rằng: Dạ, bẩm quan lớn, nhà chúng con đây tưởng không làm nên tội lỗi gì đối với nhà Chúa cả.

La-mê-la nói: Bởi vậy cho nên nhà Chúa cũng không trách hỏi gì đến nhà ngươi. Các quan vâng mệnh Chúa là bậc chí công chí chính, có đâu lại chẳng phân-biệt gian ngay. Phủ thanh-tra bộ Lễ, rất nghiêm mà rất công-bình. Nói tổng lại, thì chỉ kẻ có phạm tội mới nên tội. Vậy thời ta không phải vì nhà ngươi mà đến đây, song vì một nhà lái buôn ở phố này, tên là Xa-mu-yên Xi-mông. Nguyên có tờ tố-cáo với bản-phủ rằng tên ấy tội-lỗi rất nhiều. Nó chẳng qua chỉ bởi lòng tham mà theo đạo Chúa ngoài mặt mà thôi. Còn trong bụng vẫn là Gio-thái. Vậy ta nay vâng mệnh nhà Chúa đến đây hỏi ngươi có biết điều gì về tên ấy thì cứ thực tường khai ra, hễ gian thì có tội đó. Ta khuyên ngươi chớ có vị tình lân-cận, hoặc lại vị tình bằng-hữu với nó, mà thêm bớt đi điều gì. Ta bảo cho biết trước, hễ trong lời cung của ngươi, mà vô-phúc ta tìm ra được câu nào có ý nể nó thì tội đến cả ngươi đó biết không? Đoạn rồi y quay

lại Ra-phiên mà thét rằng: Thầy dô, vào mà nhận lấy phần việc đi.

Thầy thơ-lại tay đã cầm sẵn tập giấy và quản bút, liền dạ rồi vào ngồi một cái bàn, làm ngay ra mặt rất nghiêm-chính mà chờ lệnh quan để lấy khẩu cung. Còn anh chủ-quán thì thề lấy thề để rằng cho vàng cũng chẳng dám nói sai một chút nào. Quan lớn bèn truyền: Nếu vậy thì ta làm ngay cho rồi việc đi. Chủ-quán! người cứ theo ta hỏi đến đâu đáp đến đó, nhé. Người có thấy tên Xa-mu-yên Xi-mông đi vào nhà thờ nghe lễ bao giờ chẳng? Thừa: Bẩm quan lớn, điều ấy chúng con vô tình cũng không được biết. Nhưng chúng con quả không nhớ có gặp anh con vào nhà thờ lần nào cả. Hoặc giả anh con có đi lễ mà con không thấy thì điều ấy con không được quyết. --- Quan truyền: Ta đã bảo người không được bênh nó, mà sao lại còn cứ nói đi nói lại. Liệu hồn không có mà chết đấy. Điều gì thật thì hãy nói, diền gì cõi thì thôi. --- Bẩm quan lớn, nếu thế thì ngài hỏi con cũng không ra được mấy. Bởi vì con không quen thuộc gì anh con, cho nên con không nói được tốt, mà cũng không nói được xấu cho anh con điều gì. Nhưng nếu quan lớn muốn biết hết sự riêng anh con ở trong nhà, thì để con xin cho gọi thẳng nhỏ phà anh con là thẳng

Gát-ba (Gaspard) đến đây để quan lớn hỏi. Thằng ấy thường hay đến hàng con uống rượu với chúng bạn; nó lại có tính bép-xép, con chắc quan lớn hỏi nó thì nó nói hết, thầy đô rồi bạn việc chán.

La-mê-la nói: Ủ, mi nói thật như vậy ta bằng lòng lắm. Thế là mi có nghĩa với nhà Chúa đó. Rồi ta cũng bầm với bộ cho mi. Vậy thì mi cho đi tìm ngay gã Gát-ba đến đây. Nhưng mi liệu làm cho kín-đáo. Chớ có để cho chúng nó biết. --- Tên chủ tiệm vôi-vàng chạy đi nhanh-nhẩu mà kín-đáo lắm. Chỉ một lát đem được gã Gát-ba về. Thằng bé thật là hay nói, rất được việc cho chúng tôi. La-mê-la thấy nó vào thì nào rằng: Vào đây con. Ta là quan thanh-tra, bộ sai đi xét về việc chủ mày phạm tội Gio-thái. Con ở với chủ con thì hẳn chủ con làm điều gì con cũng biết cả. Lạ là ta phải bảo con rằng biết những điều gì con nên nói cho thật, vì ta đây là vâng mệnh nhà Chúa mà đi hỏi, chứ chẳng phải chơi. --- Thằng bé thưa rằng: Bầm quan lớn, điều ấy ngài còn hỏi ai hơn được hỏi con nữa. Vì dầu chẳng phải quan lớn thừa mệnh nhà Chúa, con cũng đã sẵn lòng kể hết sự thầy con rồi. Vả chẳng nữa giả-sử quan lớn đòi thầy con đến đây mà hỏi về việc con, thì con chắc thầy con cũng chẳng tây vị gì con. Thi con đây

há lại có kiêng-nễ gì thầy con nữa. Dạ, bẩm quan lớn thầy con là người nham-biêm lắm, không ai mà biết được bụng thầy con ra thế nào. Bề ngoài thì thầy con làm như người đạo-đức lắm, mà trong lòng thầy con thì thật là đầy chứa gươm đao. Tối hôm nào thầy con cũng lại nhà một ả ăn chơi.... Quan truyền: À, thế ra chủ mi lại là người không có luân-thường gì cả. Thôi để ta hỏi mi từng câu, mi cứ đó mà trả lời để ta lấy khẩu-cung. Ta cốt xét về việc đạo mà thôi. Câu thứ nhất: Nhà chủ mi có ăn thịt heo chẳng? (1) -- Thừa: Bẩm quan lớn, con vào ở với thầy con đã một năm nay mà nghe đâu chỉ ăn thịt heo có một lần, chứ không đến hai. -- Quan truyền: Được, thầy đô viết đi: «Cung rằng ở nhà tên Xa-mu-yên Xi-mông không ăn thịt heo bao giờ». Rồi ngài lại hỏi: Thế thì hẳn một đôi khi mi lại được ăn thịt cừ non chứ? -- Thừa: Dạ, bẩm quan lớn có. Thỉnh-thoảng ăn thịt cừ non. Như ngày lễ Phục-sinh mới rồi, có giết một con cừ non. -- Quan truyền: Lại khéo chọn ngày ăn cừ non nhỉ. Thầy đô viết đi: Tên Xi-mông ăn lễ Phục-sinh. Hừ, được lắm! Vậy ra những đơn tố-cáo cũng thật cả.

1. Bên đạo Gio-thái kiêng thịt heo.)

Quan lại hỏi: Vậy chứ mi có thấy chủ mi vuốt-ve những con trẻ bao giờ không? -- Thừa: Bẩm kể đến nghìn lần con thấy thế. Hễ thầy con động thấy đứa trẻ nào xinh tốt đi qua cửa cũng gọi nó lại mà vuốt ve đùa bỡn với nó. -- Quan truyền: Thầy đồ viết đi. Tên Xi-mông hằng vẫn vờn con trẻ có đạo đến nhà để mà mỗ họng. Những quân này cần-rõ thật. Phèn này thì thằng Xi-mông chết với Bộ mất. Phải trị cho nó chừa những thói giã-man này đi mới được. Rồi lại bảo thằng nhỏ rằng: Ngoan lắm, con ạ. Con khai cho hết. Con nói thế nào cho nó rõ ra rằng đứa đi đạo giả-dối ấy vẫn theo thói nhà Gio-thái, vẫn làm lễ Gio-thái. Có phải trong mỗi tuần lễ con thấy chủ con có một ngày ngồi nhàn suốt từ sớm đến tối không? Thừa: Điều ấy thì bẩm con không thấy. Con chỉ biết thỉnh-thoảng có hôm thầy con đóng cửa ngồi trong phòng không ra đến ngoài mà thôi. --- Quan truyền: Chính phải rồi! Những hôm ấy là chủ con làm lễ xa-bát (le sabbat) đó. Thầy đồ viết đi. Tên Xi-mông thường vẫn đóng cửa nhịn ăn mà làm lễ xa-bát. Ghê-gớm thật! Ta còn hỏi con một câu nữa mà thôi. Thế chủ con có nói chuyện đến thành Giê-ru-da-lem (Jérusalem) bao giờ chẳng? --- Thừa: Bẩm quan lớn, thầy con nói đến Giê-ru-da-

lem luôn. Thầy con thường vẫn kể chuyện dân Gio-thái cho con nghe, rồi lại kể sự-tích đền Giê-ru-da-lem bị phá thế nào. --- Quan rằng : Chính thị ! câu ấy là quan-trọng nhứt. Chớ quên nhé, thầy đô. Viết chữ thật to vào tờ cung rằng : Tên Xi-mông đêm ngày chỉ những mong-mỏi được nom thấy đền Giê-ru-da-lem dựng lại, chỉ những ước-ao việc phục-quốc cho dân Gio-thái. Thôi thế là đủ rồi. Ta lựa là phải hỏi câu nào nữa. Những lời cung của thằng bé thật-thà này, cũng đủ mà đốt được cả một tổ Gio-thái đi.

Khi quan thanh-tra ngài đã lấy hết khẩu cung rồi, ngài bèn truyền cho gã Gát-ba trở ra. Nhưng trước khi nó ra, ngài lại dặn nó rằng việc quan cần-mật lắm, không được tiết-lộ ra điều gì, bằng lẽ thì có tội đó. --- Thằng bé xin vàng mà đi ra. Thằng bé đi ra, chúng tôi cũng đi ra theo chân nó. Khi vào bệ-vệ thế nào thì khi ra chúng tôi cũng vẫn bệ-vệ như thế, rồi chúng tôi đến thẳng hiệu gã Xi-mông, gõ cửa. Chủ nhà thân ra mở cửa cho chúng tôi vào. Y thấy ba chúng tôi y đã giật mình rồi, khi La-mê-la nói thì y lại giật mình nữa. La-mê-la lên ngay giọng quan nghiêm-chỉnh mà truyền rằng : Ta vâng mệnh nhà Chúa mà truyền cho người đây là tên Xa-mu-yên Xi-mông phải tức khắc đưa đây cho ta cái chìa khóa phòng này. Nguyên

có tờ tố-cáo người có tội nặng với nhà Chúa, cho nên ta đến đây tra xét.

Xi-mông ta nghe nói giật nảy mình, lùi lại hai bước, khác nào như người vừa bị cái đập vào giữa bụng. Y chắc đinh-ninh rằng có đũa ghét phản, chứ nào có nghi-ngờ đến mưu giả-dối của chúng tôi. Hoặc giả y cũng biết mình là có tội, cho nên thấy chúng tôi hỏi thì sợ ngay. Thôi, nhưng bất luận y nghĩ thế nào, tôi chỉ biết y sợ hết hồn hết vía mà thôi. Quan truyền vậy thì y xin vâng ngay mà đem chìa khóa ra nộp; thân vào mở cửa phòng kín cho chúng tôi vào. La-mê-la bước ngay vào mà nói rằng: Lệnh nhà Chúa đã truyền phải vâng, chớ có được cưỡng điều gì. Người đi ra chỗ khác để ta khám soát cho tiện. Xi-mông tuân ngay lệnh mà đi ra ngoài hàng, để ba chúng tôi tự tiện ở trong phòng. Chúng tôi đóng kín cửa lại rồi đi lòng xem tiền của nó để đâu, thì thấy tủ nó bỏ ngổ, trong đầy những bạc, chúng tôi liệu không thể đem được đi hết. Thằng cha không giữ vàng lại giữ toàn bạc đồng bỏ vào túi nhỏ mà xếp lẫn-lộn trong tủ. Ba chúng tôi bèn lấy ra mà nhét cho đầy các túi quần túi áo, bao nhiêu chỗ bỏ được bạc vào là chúng tôi bỏ đầy cả. La-mê-la lại giở nghề khéo ra mà làm cho chúng tôi túi tuy nặng mà người ngoài không nom thấy được.

Đoạn rồi chúng tôi đi ra. Quan thanh-tra ra sau, lấy cái khóa ở trong lưng ra, khóa vào cánh cửa, rồi lấy nhựa niêm lại, đóng con dấu vào, rồi gọi chủ nhà mà truyền rằng: Ta giao cho người cái niêm này đây nhé, đó là dấu nhà Chúa, hễ mai ta lại mà sai niêm thì người chớ trách. Ta xét xong việc người rồi, đến mai bộ định làm sao ta sẽ đến đây bảo cho người biết.

Nói xong, La-mê-la bắt tên chủ nhà mở cửa ngoài phố cho ra, rồi ba đưa chúng tôi nối gót nhau mà đi chững-chạc lắm. Khi đi cách xa được chừng năm mươi bước rồi chúng tôi mới đảo càng bước mau. Tuy quần áo giấy chúng tôi đều nặng như chì, nhưng chúng tôi đi cũng như tên bay. Chỉ một lát ra khỏi châu-thành, đến nơi đèo ngựa, nhảy tót lên yên, mà vừa tể thẳng về phía Xê-gô-ba (Ségorbe) vừa lắm nhằm khẩn tạ thần Mạch-cưu (1) đã phù-hộ cho thành công việc.

HỒI THỨ II

NGƯỜI NGAY THEO VỚI LỮ GIAN

ĐẾN KHI HỒI-HẬN LẠI BÀN NHAU RA

Chúng tôi cứ tuân lệ thường đi suốt đêm, đến tinh sương thì vừa tới một cái xóm nhỏ cách Xê-gô-ba chừng hai dặm. Bảy giờ

1. Xem ở trong truyện thần Mercure.

TRUNG BẮC TÂN VĂN NHẬT - BÁO

GIÁ MUA CÓ HẠN :

Loại	Tờ buổi trưa	Tờ buổi tối	Cả hai tờ
Loại 1	3 \$ 00	6 \$ 00	8 \$ 00
Loại 2	1 . 60	3 . 20	4 . 00
Loại 3	0 . 90	1 . 80	2 . 00

và ngoại-quốc phải trả thêm tiền cước

báo kể từ ngày 1^{er} hoặc ngày 16 mỗi tháng.

HỌC - BÁO

MỖI THÁNG RA MỘT KỶ

giấy in cho các trường Sơ-đẳng công và tư

trong một năm. **12 \$ 00**

giá vị giáo-sư mua thì tính giá riêng :

7 \$ 20

để mua báo, xin trả cho tiền trước

để mua báo và tiền, xin cử đề :

Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — *Œuvres Classiques*

Antiques ou Modernes

(Couverture crème)

SÉRIE B. — *Œuvres Populaires*

Françaises ou Étrangères

(Couverture rouge)

SÉRIE C. — *Ouvrages Didactiques*

et Livres de Vulgarisation

(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TU-TƯỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

LOẠI A. — *Những sách kinh-điển*

cô hoặc kim

(Bia vàng)

LOẠI B. — *Những sách quốc-dân đọc nhiều*

Nguyên-trước tiếng Pháp

hoặc tiếng ngoại-quốc

(Bia đỏ)

LOẠI C. — *Những sách dạy học*

và sách phổ-thông

(Bia xanh)

Mỗi tháng xuất-hấn ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.